

**CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ**  
**PERIODIC INFORMATION DISCLOSURE**

**Kính gửi/To:** - Ủy ban chứng khoán Nhà nước/ *State Securities Commission*  
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh/ *Ho Chi Minh Stock Exchange*

**1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA**

*Name of organization: VINACAFÉ BIEN HOA JOINT - STOCK COMPANY*

- Mã chứng khoán/ *Stock code: VCF*
- Địa chỉ: Lô đất số C.I.III - 3+5+7, Khu Công nghiệp Long Thành, Xã An Phước, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam  
*Address: Lot No. C.I.III - 3+5+7, Long Thanh Industrial Park, An Phuoc Commune, Dong Nai Province, Vietnam.*
- Điện thoại liên hệ/ *Tel.: 0251.3836554*
- E-mail: [www.vinacafe@vinacafebienhoa.com](mailto:www.vinacafe@vinacafebienhoa.com)

**2. Nội dung thông tin công bố/ *Contents of disclosure:***

- Báo cáo thường niên năm 2025/ *2025 Annual Report*

**3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 20/3/2026 tại đường dẫn <https://www.vinacafebienhoa.com/category/information-statement/>.**

*This information was published on the company's website on 20 March 2026, as in the link <https://www.vinacafebienhoa.com/category/information-statement/>.*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

*We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

**Tài liệu đính kèm/ *Attached documents:***

Tài liệu liên quan đến nội dung thông tin công bố

*Documents on disclosed information.*

**Người đại diện theo pháp luật/ *Legal representative***

**Tổng Giám đốc/ *General Director***



**NGUYỄN PHÚC HẬU**



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN  
CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA  
NĂM 2025**

Đồng Nai, ngày 20 tháng 3 năm 2026

# MỤC LỤC BÁO CÁO

-----

<b>PHẦN 1: GIỚI THIỆU TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY .....</b>	<b>2</b>
1. KHÁI QUÁT CHUNG:.....	2
2. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN:.....	2
3. NGÀNH NGHỀ SẢN XUẤT KINH DOANH .....	7
4. HỆ THỐNG PHÂN PHỐI HÀNG HÓA .....	7
5. ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH .....	8
6. DANH MỤC SẢN PHẨM CHỦ LỰC CỦA CÔNG TY .....	8
7. THÀNH TÍCH CÔNG TY ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM 2025 .....	12
8. CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY .....	14
9. CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT: .....	14
10. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY: .....	14
11. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO .....	15
<b>PHẦN 2: BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH NĂM 2025.....</b>	<b>17</b>
1. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025: .....	17
2. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ .....	18
3. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ .....	21
4. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH.....	21
5. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG .....	22
6. BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI.....	23
<b>PHẦN 3: BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC .....</b>	<b>26</b>
1. ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH NĂM 2025: .....	26
2. MỤC TIÊU KINH DOANH NĂM 2026:.....	28
3. CHIẾN LƯỢC VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2026: .....	28
<b>PHẦN 4: BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....</b>	<b>30</b>
1. BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025 .....	30
2. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026 .....	31
<b>PHẦN 5: HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CÔNG TY .....</b>	<b>32</b>
1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	32
2. ỦY BAN KIỂM TOÁN.....	34
3. GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, ỦY BAN KIỂM TOÁN, TỔNG GIÁM ĐỐC TRONG NĂM 2025 .....	35
<b>PHẦN 6: BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31/12/2025.....</b>	<b>38</b>

## PHẦN 1: GIỚI THIỆU TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY

### 1. KHÁI QUÁT CHUNG:

#### ❖ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY

Tên giao dịch:	<b>CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA</b>
Tên viết bằng tiếng Anh:	Vinacafé Bien Hoa Joint - Stock Company
Tên viết tắt:	VINACAFÉ BH
Mã chứng khoán:	VCF
Sàn niêm yết chứng khoán:	Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM (HOSE)
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:	Mã số doanh nghiệp 3600261626, do Sở Kế hoạch và Đầu tư (nay là Sở Tài chính) tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 29 tháng 12 năm 2004, thay đổi từ từng thời điểm.
Vốn điều lệ:	265.791.350.000 đồng
Số lượng cổ phần phát hành:	26.579.135 cổ phần.

#### ❖ THÔNG TIN LIÊN HỆ

Địa chỉ:	Lô đất số C.I.III-3+5+7, Khu công nghiệp Long Thành, Xã An Phước, Tỉnh Đồng Nai.
Điện thoại:	0251.3836554
Website:	<a href="http://www.vinacafebienhoa.com">www.vinacafebienhoa.com</a>

### 2. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN:



#### *1968: Ông Marcel Coronel - Nhà máy cà phê Coronel*

---

Năm 1968, Ông Marcel Coronel, quốc tịch Pháp khởi công xây dựng Nhà máy Cà phê CORONEL tại Khu Kỹ nghệ Biên Hòa (nay là Khu Công nghiệp Biên Hòa 1), tỉnh Đồng Nai nhằm giảm thiểu chi phí vận chuyển cà phê về Pháp. Nhà máy Cà phê CORONEL có công suất thiết kế 80 tấn cà phê hòa tan/năm, với toàn bộ hệ thống máy móc thiết bị được nhập khẩu từ Đức. Nhà máy Cà phê CORONEL tự hào là nhà máy chế biến cà phê hòa tan đầu tiên tại Đông Dương.

#### *1975: Nhà máy cà phê Biên Hòa ra đời*

---

Khi Việt Nam thống nhất, gia đình ông Coronel trở về Pháp. Họ bàn giao Nhà máy cho Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa Miền Nam Việt Nam. Nhà máy Cà phê Coronel được đổi tên thành Nhà máy Cà phê Biên Hòa và được giao cho Tổng cục Công nghiệp Thực phẩm quản lý. Tại thời điểm bàn giao, Nhà máy Cà phê Coronel đã chạy thử mẻ cà phê hòa tan, nhưng không thành công, bởi dù rất đam mê công việc, nhưng vốn là kỹ sư nông nghiệp, ông Marcel Coronel chưa tìm được cách “thuần phục” được hệ thống dây chuyền phức tạp gồm rất nhiều máy móc, thiết bị chế biến cà phê hòa tan này.

### ***1977: mẻ cà phê hòa tan đầu tiên thành công***

---



Vào đúng dịp kỷ niệm 02 năm ngày Việt Nam thống nhất, mẻ cà phê hòa tan đầu tiên ra lò trước sự vui mừng của toàn thể cán bộ công nhân viên Nhà máy Cà phê Biên Hòa. Trong suốt hai năm trước đó, tập thể các kỹ sư, công nhân đã ngày đêm cùng nhau tìm tòi, nghiên cứu để có thể vận hành thành công nhà máy. Năm 1977 đánh dấu một cột mốc quan trọng của Nhà máy cà phê Biên Hòa và cũng là của ngành cà phê Việt Nam: lần đầu tiên, Việt Nam sản xuất thành công cà phê hòa tan.

### ***1978: bắt đầu xuất khẩu cà phê hòa tan ra nước ngoài***

---

Theo Nghị định thư Việt Nam ký kết với các nước trong hệ thống Xã hội chủ nghĩa về hàng đổi hàng, từ 1978 Nhà máy Cà phê Biên Hòa bắt đầu xuất khẩu cà phê hòa tan đến các nước thuộc Liên Xô cũ và Đông Âu.

### ***1983: ra đời thương hiệu Vinacafé***

---



Trong suốt những năm 1980, Nhà máy Cà phê Biên Hòa vừa nghiên cứu cải tiến kỹ thuật để xây dựng quy trình sản xuất chuẩn, vừa sản xuất cà phê hòa tan xuất khẩu theo đơn đặt hàng của nhà nước. Cùng với địa chỉ sản xuất được ghi trên từng bao bì sản phẩm, cái tên “Vinacafé” bắt đầu xuất hiện ở thị trường Đông Âu bắt đầu từ 1983, đánh dấu thời điểm ra đời của thương hiệu Vinacafé.

### ***1990: quay trở lại chinh phục người tiêu dùng Việt Nam***

---

Vào cuối những năm 1980, các đơn đặt hàng cà phê hòa tan Vinacafé ngày càng giảm, theo cùng với tốc độ diễn biến bất lợi của hệ thống Xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu. Năm 1990, Vinacafé chính thức quay trở lại thị trường Việt Nam dù trước đó một số sản phẩm của Nhà máy Cà phê Biên Hòa đã được tiêu thụ ở thị trường này. Khi quay lại Việt Nam, giai đoạn đầu các sản phẩm cà phê cao cấp của Nhà máy cà phê Biên Hòa cũng gặp nhiều khó khăn do sự cạnh tranh về giá cả của các sản phẩm khác trên thị trường.

### ***1993: sản phẩm đầu tiên: Cà phê hòa tan 3 trong 1 ra đời***

---

Cà phê hòa tan 3 trong 1 Vinacafé ra đời đã được thị trường đón nhận nhanh chóng. Giải pháp đưa đường và bột kem vào cà phê đóng sẵn từng gói nhỏ đã giúp người Việt Nam lần đầu tiên được thoải mái thói quen uống cà phê với sữa mà không phải chờ cà phê nhỏ giọt qua phin. Cà phê hòa tan 3 trong 1 thành công nhanh đến mức thương hiệu Vinacafé ngay lập tức được Nhà máy Cà phê Biên Hòa đăng ký sở hữu trí tuệ tại Việt Nam và nhiều quốc gia trên thế giới.

### ***1998: mở rộng sản xuất, xây dựng nhà máy cà phê thứ hai***

---



và xuất khẩu.

Năm 1998 đánh dấu cột mốc quan trọng về sự lớn mạnh vượt bậc của Vinacafé Biên Hòa. Nhà máy chế biến cà phê hòa tan thứ hai được khởi công xây dựng ngay trong khuôn viên của nhà máy cũ. Nhà máy này có công suất thiết kế 800 tấn cà phê hòa tan/năm, lớn gấp 10 lần nhà máy cũ. Chỉ sau đó 02 năm, nhà máy mới đã chính thức được đưa vào vận hành để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường nội địa

### ***2004: Cổ phần hóa, Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa được thành lập***

---

Ngày 29 tháng 12 năm 2004, Nhà máy cà phê Biên Hòa chuyển đổi loại hình doanh nghiệp - từ doanh nghiệp nhà nước sang công ty cổ phần. Yêu quý đưa con tinh thần, cộng với sự nổi tiếng của thương hiệu Vinacafé, các cổ đông sáng lập (hầu hết là cán bộ công nhân viên của Nhà máy Cà phê Biên Hòa) đã đặt tên mới cho công ty là: Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa (“Vinacafé BH”, “VCF”, “Vinacafé Biên Hòa”, “Công ty”). Đây cũng là thời điểm mở ra một chương mới cho lịch sử Công ty khi mà nó hoạch định lại chiến lược phát triển, viết lại sứ mệnh, tầm nhìn mới và xác định những giá trị cốt lõi của mình, trong bối cảnh Việt Nam hội nhập kinh tế quốc tế.

### ***2010: Trên đà phát triển, xây nhà máy thứ ba ở Khu Công nghiệp Long Thành***

---



của Châu Âu.

Ngày 15/12/2010, Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa đã khởi công xây dựng nhà máy chế biến cà phê hòa tan trên khu đất rộng gần 5 ha tại KCN Long Thành, Đồng Nai. Nhà máy thứ ba này có công suất 3.200 tấn cà phê hòa tan/năm, dự kiến khi đi vào hoạt động, mỗi năm nhà máy sẽ cung cấp ra thị trường hàng vạn tấn cà phê hòa tan 2 trong 1; 3 trong 1 theo công nghệ hiện đại

Cùng trong năm này, vào tháng 11/2010, Công ty đã đưa vào áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008.

### ***2011: Niêm yết cổ phiếu trên sàn chứng khoán***

---



Ngày 28/01/2011, toàn bộ 26.579.135 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa, tương đương 100% vốn điều lệ 265.791.350.000 đồng chính thức được niêm yết tại sàn Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh - HOSE với mã chứng khoán là VCF. Trong ngày giao dịch đầu tiên, giá khởi điểm của mỗi cổ phiếu VCF là 50.000 đồng.

Cũng trong năm này, vào tháng 9/2011, Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan (tên Công ty viết tắt: Masan Consumer) đã chào mua công khai cổ phiếu VCF và trở thành công ty mẹ của VCF.

## ***2012: Hợp nhất hệ thống phân phối của Vinacafé Biên Hòa và Masan Consumer***

---



Vào quý I/2012, hợp nhất hai hệ thống phân phối của Vinacafé Biên Hòa và Masan Consumer tạo thành một hệ thống phân phối chung, phát triển lớn mạnh, rộng khắp và hoạt động hiệu quả.

Quý II/2012, phòng Nghiên cứu và phát triển sản phẩm R&D được thành lập trên cơ sở từ bộ phận Nghiên cứu sản phẩm mới của phòng KCS đáp ứng hoạt động nghiên cứu phát triển sản phẩm mới.

Cũng trong năm này, quý III/2012, Công ty đã triển khai hệ thống hoạch định tài nguyên doanh nghiệp (ERP) và bước đầu áp dụng hệ thống ERP này trong toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh.

## ***2013: Vận hành dây chuyền sản xuất cà phê hòa tan tại Nhà máy Long Thành***

---

Vào quý II/2013, Công ty đã bắt đầu vận hành thử nghiệm dây chuyền sản xuất cà phê hoà tan tại Nhà máy Long Thành.

## ***2014: Khẳng định vị trí hai thương hiệu chủ lực: Vinacafé và Wake-up,***

---

Đầu tháng 3/2014: bằng cách thay đổi diện mạo bao bì mới, Công ty đã tái giới thiệu các sản phẩm cà phê sữa vàng truyền thống bao gồm: Cà phê hòa tan 3in1 Gold Original, Gold Gu đậm và Gold Gu đậm hơn, qua đó, khẳng định vị trí số 1 về cà phê hòa tan trên thị trường nội địa (*chiếm 41% thị phần theo số liệu của Công ty nghiên cứu thị trường AC Nielsen 12/2014*).



Với mục tiêu đa dạng hóa sản phẩm, phát triển sản phẩm mới có nguồn gốc từ cà phê, vào ngày 30/3/2014, Vinacafé Biên Hòa đã tung sản phẩm nước tăng lực vị cà phê Wake-up Coffee 247, đánh dấu bước phát triển mới của Công ty khi chính thức bước chân vào ngành hàng nước giải khát với thị trường có tiềm năng rộng lớn.

Tháng 10/2014, Vinacafé là thương hiệu cà phê duy nhất đại diện cho Việt Nam đồng hành cùng chương trình Tàu thanh niên Đông Nam Á và Nhật Bản tôn vinh giá trị Việt.

Đến năm 2017, nhãn hiệu Vinacafé được Bộ Khoa học và Công nghệ kết hợp cùng Hiệp hội nhãn hiệu quốc tế (INTA) chính thức công nhận là Nhãn hiệu nổi tiếng tại Việt Nam trong dự án bảo hộ nhãn hiệu nổi tiếng Việt Nam (Vinacafé là 1 trong 6 nhãn hiệu tại Việt Nam được công nhận).



Tháng 12/2024, Vinacafé tiếp tục được lựa chọn là doanh nghiệp đạt Thương hiệu quốc gia cho giai đoạn 2024-2026, đồng thời tự hào là doanh nghiệp được vinh danh Thương hiệu quốc gia 9 lần liên tiếp kể từ năm 2008-2024.

***09/2025: Chuyển trụ sở chính và hoạt động sản xuất, kinh doanh về KCN Long Thành***

---

Chấp hành chủ trương di dời các doanh nghiệp khỏi Khu công nghiệp Biên Hòa 1 nhằm thực hiện Đề án chuyển đổi khu vực này thành Khu đô thị – thương mại – dịch vụ và cải thiện môi trường theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, từ tháng 09/2025, Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa đã chính thức chuyển trụ sở chính và toàn bộ hoạt động sản xuất, kinh doanh về địa chỉ mới tại Lô đất số C.I.III-3+5+7, Khu công nghiệp Long Thành, xã An Phước, tỉnh Đồng Nai.



Việc di dời và đầu tư nhà máy tại địa điểm mới góp phần nâng cao năng lực sản xuất, tối ưu hóa hệ thống vận hành, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho việc áp dụng các công nghệ hiện đại, đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao về chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường.

### 3. NGÀNH NGHỀ SẢN XUẤT KINH DOANH

STT	Tên ngành nghề kinh doanh
1.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu, Chi tiết: - Sản xuất cà phê, chè, thức uống nhanh và các sản phẩm thực phẩm. - Sản xuất thực phẩm đặc biệt như: đồ ăn dinh dưỡng, sữa và các thực phẩm dinh dưỡng, thức ăn cho trẻ nhỏ, thực phẩm có chứa thành phần hoóc môn, - Sản xuất sữa tách bơ và bơ. - Sản xuất sản phẩm cô đặc nhân tạo. - Sản xuất bột kem sữa thực vật
2.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: - Bán lẻ cà phê, chè, thức uống nhanh và các sản phẩm thực phẩm - Bán lẻ ca cao, sô cô la, mút kẹo, đồ ăn dinh dưỡng, sữa và các thực phẩm dinh dưỡng, thức ăn cho trẻ nhỏ, thực phẩm có chứa thành phần hoóc môn, sữa tách bơ và bơ, sản phẩm cô đặc nhân tạo, sữa và các thành phần khác từ sữa, bột kem sữa thực vật
3.	Bán buôn thực phẩm. Chi tiết: - Bán buôn cà phê, chè, thức uống nhanh và các sản phẩm thực phẩm - Bán buôn ca cao, sô cô la, mút kẹo, đồ ăn dinh dưỡng, sữa và các thực phẩm dinh dưỡng, thức ăn cho trẻ nhỏ, thực phẩm có chứa thành phần hoóc môn, sữa tách bơ và bơ, sản phẩm cô đặc nhân tạo, sữa và các thành phần khác từ sữa, bột kem sữa thực vật
4.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê: Chi tiết: cho thuê nhà xưởng
5.	Sản xuất ca cao, sô cô la, mút kẹo
6.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa
7.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ máy pha cà phê
8.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình Chi tiết: Sửa chữa, bảo trì máy pha cà phê
9.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy pha cà phê

### 4. HỆ THỐNG PHÂN PHỐI HÀNG HÓA

- Từ những năm 2012 đến nay, khi trở thành công ty con thuộc Tập đoàn Masan, hệ thống phân phối sản phẩm của Vinacafé Biên Hòa đã được tích hợp vào mạng lưới phân phối thực phẩm và đồ uống rộng lớn của Masan - một trong những mạng lưới phân phối thực phẩm và đồ uống lớn nhất tại Việt Nam với hơn 16 trung tâm phân phối đảm bảo phân phối hàng hóa; trên toàn quốc, với khoảng 500.000 điểm bán lẻ truyền thống; 10.200 điểm bán lẻ hiện đại; kênh thương mại điện tử của hợp tác với số lượng 20.000 - 25.000 đối tác Affiliate trên khắp cả nước, tạo ra hơn 120.000 nội dung quảng bá, giới thiệu và kinh doanh các sản phẩm thuộc hệ sinh thái

Tập đoàn Masan. Bên cạnh đó, Tập đoàn Masan hiện đang sở hữu mạng lưới gần 4.000 cửa hàng minimart và siêu thị thuộc hệ thống WinCommerce phủ rộng khắp Việt Nam.

- Trên cơ sở thấu hiểu tính đặc thù chuyên biệt của việc phân phối đồ uống khác với phân phối hàng thực phẩm, Tập đoàn Masan đã nhanh chóng xây dựng và phát triển một đội ngũ bán hàng dành riêng cho ngành hàng đồ uống cho cả thị trường nội địa và xuất khẩu. Mạng lưới phân phối sâu, rộng, tăng trưởng vô cùng nhanh chóng và mạnh mẽ của Tập đoàn Masan đã giúp các sản phẩm của Vinacafé Biên Hòa được bao phủ và tiếp cận thị trường sâu rộng nhất, đạt tốc độ tiếp cận thị trường rất nhanh, đặc biệt khi Công ty tung ra các sản phẩm mới và các sản phẩm khuyến mại.
- Về mảng xuất khẩu, các sản phẩm của Vinacafé Biên Hòa càng ngày được bạn bè quốc tế đón nhận, yêu thích. Chúng tôi đã mở rộng xuất khẩu ra thị trường quốc tế đến nhiều nước trên thế giới như Trung Quốc, Mỹ, Canada, Đài Loan, Nhật Bản, Hàn Quốc, các nước Đông Âu,... bằng việc luôn nâng cao chất lượng sản phẩm, hoạt động sản xuất tuân thủ nghiêm ngặt hệ thống quản lý chất lượng FSSC, BRCGS và đáp ứng các điều kiện kinh doanh, xuất khẩu vào thị trường quốc tế như FDA, FSMA, Halal, Kosher,...

## 5. ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

STT	Tên nhà máy/ cơ sở sản xuất/ chi nhánh kinh doanh dịch vụ	Địa chỉ	Tỉnh/thành phố
1.	Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa (trụ sở chính và chi nhánh)	Lô đất số C.I.III-3+5+7, Khu công nghiệp Long Thành, xã An Phước	Tỉnh Đồng Nai
2.	Chi nhánh MSI - Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa	Nhà xưởng F5 và F5 mở rộng, Lô 06, Khu công nghiệp Tân Đông Hiệp A, Phường Dĩ An	Thành phố Hồ Chí Minh

## 6. DANH MỤC SẢN PHẨM CHỦ LỰC CỦA CÔNG TY

*Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa hiện sở hữu và sử dụng nhiều nhãn hiệu nổi tiếng bao gồm:*



**a) Đối với nhóm sản phẩm cà phê mang nhãn hiệu Vinacafé:**

- Đây là nhóm các sản phẩm truyền thống của Công ty, chế biến từ cà phê nguyên liệu Arabica và Robusta được tuyển chọn kỹ càng từ những vùng nguyên liệu có khí trời, thổ nhưỡng giúp trồng được những hạt cà phê ngon lành nhất. Sản phẩm được giới thiệu ra thị trường từ năm 1993 và đã xuất khẩu tại thị trường nhiều nước trên thế giới như: Trung Quốc, Nhật Bản, Đài Loan, Hàn Quốc, Malaysia, Pháp, Hà Lan, Đức, Cộng Hòa Séc, Mỹ, Canada, Trinidad & Tobago,...
- Sản phẩm chủ lực nổi bật phải kể đến là Cà phê hòa tan 3 trong 1 Gold Original. Với giải pháp đưa đường và bột kem vào cà phê đóng sẵn từng gói nhỏ đã giúp người Việt Nam lần đầu tiên được thỏa mãn thói quen uống cà phê với sữa mà không phải chờ cà phê nhỏ giọt qua phin, đây cũng chính là sản phẩm đã tạo nên tên tuổi của Vinacafé Biên Hòa giúp Công ty nhanh chóng bán được số lượng lớn hàng, trở thành Công ty đầu tiên của Việt Nam và Đông Dương sản xuất được sản phẩm cà phê hòa tan 3 trong 1.

*Một số hình ảnh sản phẩm:*





**b) Đối với nhóm sản phẩm cà phê mang nhãn hiệu Wake-up:**

- Quý 3 năm 2011, trên đà phát triển, Công ty đã ra mắt thêm các sản phẩm cà phê mới mang nhãn hiệu Wake-up, tạo thêm thế kiềng mới cho các sản phẩm chủ lực bên cạnh cà phê hòa tan Vinacafé và ngũ cốc dinh dưỡng. Cà phê đắng, sữa ngọt, bột kem béo quyện vào nhau đã tạo nên một hương vị thơm ngon riêng biệt. Do định vị phân khúc thị trường và đối tượng người tiêu dùng hướng tới của dòng sản phẩm này là miền Tây, thế nên đặc trưng nhóm sản phẩm này đều ít cà phê, đậm vị ngọt, béo hơn và được người tiêu dùng đón nhận rất tích cực, góp phần tăng doanh thu đáng kể cho Công ty.
- Sản phẩm hiện được xuất khẩu tại các nước như Trung Quốc, Nhật Bản, Đài Loan, Malaysia, Úc, Mỹ,...

Một số hình ảnh sản phẩm:





**c) Cà phê hòa tan 2in1 Phil:**

- Được sản xuất vào năm 2018, là cà phê hòa tan 2 trong 1 với hai nguyên liệu chính là đường và cà phê. Bí quyết để có ly cà phê rang xay ngon là ở khâu lựa chọn nguyên liệu hạt, cách thức phối trộn và điều chỉnh chế độ rang phù hợp. Với công thức này, sản phẩm Phil lưu giữ gần như trọn vẹn hương vị thơm, đậm, sánh của cà phê rang xay truyền thống.

*Một số hình ảnh sản phẩm:*



**d) Ngũ cốc dinh dưỡng:**

- Sản phẩm ngũ cốc dinh dưỡng có thành phần gồm đường, vảy ngũ cốc, bột kem thực vật (lúa mạch, sữa, lúa mì, đậu nành), hỗn hợp canxi và hợp chất từ sắt (Fe) mang mùi thơm của sữa hòa quyện cùng mùi ngũ cốc tạo sản phẩm có mùi ngũ cốc đặc trưng, độ ngọt và vị béo hài hòa, không dễ nhầm lẫn với các sản phẩm khác trên thị trường.
- Ngũ cốc dinh dưỡng là một trong các sản phẩm truyền thống của Vinacafé Biên Hòa được sản xuất từ năm 2003, sau đó trải qua nhiều giai đoạn phát triển đến nay Công ty có 2 dòng sản phẩm chính là Sữa hạt ngũ cốc với nhãn hiệu B'fast và B'fast canxi. Năm 2023, Công ty tung sản phẩm mới là Ngũ cốc hạt B'fast với mảnh hạt dễ cười thật thơm ngon cùng công thức giảm đường giúp duy trì vóc dáng.
- Thị trường xuất khẩu chủ yếu là Trung Quốc, Mỹ, Đài Loan.



**e) Nước tăng lực vị cà phê nhãn hiệu Wake-up Coffee 247:**

- Sản phẩm Nước tăng lực vị cà phê Wake-up Coffee 247 được ra mắt năm 2014, là một sản phẩm mới độc đáo – tương cũ vì là sản phẩm nước tăng lực – nhưng lại mới khi nó có hương vị thơm ngon từ cà phê. Ngoài việc chứa hàm lượng taurin giúp mang lại sự tỉnh táo cho người dùng như các sản phẩm tăng lực khác, thì việc kết hợp với cà phê mang lại hương vị thơm ngon dành cho người uống yêu thích cà phê, được xem là món thức uống nhanh được lựa chọn khá nhiều trong cuộc sống hiện đại.
- Đối với Công ty, đây là sản phẩm rất quan trọng để Công ty chúng tôi từng bước tiếp cận thị trường nước giải khát còn nhiều tiềm năng và đưa nguyên liệu cà phê vào sản phẩm tạo điểm riêng, khác biệt so với các sản phẩm nước tăng lực trên thị trường.



**7. CÁC CHỨNG NHẬN, THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM 2025**

*Giấy chứng nhận về hệ thống quản lý*

- Là công ty sản xuất thực phẩm, Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa áp dụng hệ thống quản lý chất lượng thông qua việc duy trì hiệu lực các Chứng nhận đạt tiêu chuẩn toàn cầu về an toàn thực phẩm do Hiệp hội bán lẻ Anh quốc – version 9 (British Retailer Consortium - BRCGS) và Chứng nhận hệ thống quản lý An toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn FSSC 22000 version 6. Mỗi năm Công ty thực hiện tái đánh giá chứng nhận và luôn cập nhật phiên bản chứng nhận mới nhất, nhằm đáp ứng mong đợi của người tiêu dùng về sản phẩm an toàn, chất lượng



cao, tuân thủ quy định về an toàn thực phẩm và trách nhiệm với cộng đồng.

- Bên cạnh đó, Công ty luôn khẳng định, duy trì chiến lược phát triển bền vững và trách nhiệm xã hội, thành tựu kinh doanh đi kèm với bảo vệ môi trường và cộng đồng bằng việc luôn tuân thủ, cập nhật, duy trì và nâng cấp lên các phiên bản mới nhất của các Hệ thống quản lý chất lượng, môi trường, xã hội và phát triển bền vững sau nhằm bắt kịp xu hướng và yêu cầu phát triển chung của Thế giới như:
  - Chứng nhận Hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001: 2015;
  - Chứng nhận Hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp 45001:2018;
  - Chứng nhận Hệ thống quản lý trách nhiệm xã hội theo tiêu chuẩn SA 8000:2014;
  - Chứng nhận hệ thống Quản lý năng lượng theo tiêu chuẩn ISO 50001: 2018;
  - Chứng nhận hệ thống quản lý xác minh và tính toán khí nhà kính theo tiêu chuẩn ISO 14064:1:2018
- Thực hiện chiến lược Go Global, Công ty đã thành công được cấp chứng nhận về FDA, FSMA để chinh phục việc nhập khẩu vào thị trường Mỹ (Hoa Kỳ) khó tính và có yêu cầu khắt khe về chất lượng an toàn thực phẩm và các chứng nhận quản lý an toàn thực phẩm phục vụ các nhóm đối tượng khách hàng riêng biệt như KOSHER, HALAL:
  - Chứng nhận KOSHER đối với hai thương hiệu Vinacafé và Wake-up là sự đảm bảo cho hàng hóa sản phẩm đáp ứng các yêu cầu của đạo luật Do Thái liên quan đến thực phẩm.
  - Chứng nhận HALAL JAKIM; HALAL INDONESIA theo tiêu chuẩn MS 1500:2019 đảm bảo sản phẩm đạt yêu cầu về các thành phần, đủ điều kiện trong sản xuất và đáp ứng Tiêu chuẩn Halal của người Hồi Giáo;
  - Chứng nhận đăng ký FDA các năm 2021, 2022, 2023, 2024, 2025 đảm bảo hàng hóa đáp ứng tiêu chuẩn lưu thông hàng hóa nhập, xuất khẩu tại thị trường Mỹ.
  - Chứng nhận hệ thống FSMA Module 13 (Đạo luật Hiện đại hóa An toàn Thực phẩm Hoa Kỳ).

#### ***Giải thưởng đạt được trong năm 2024 - 2025***

- Vinacafé Biên Hòa tiếp tục được công nhận là Thương hiệu quốc gia 2024 - 2026, đây là lần thứ 9 liên tiếp (từ 2008 – 2026) Vinacafé Biên Hòa được vinh danh.
- Danh hiệu Hàng Việt Nam chất lượng cao – chuẩn hội nhập, ngành hàng thực phẩm năm 2023, 2024, 2025.
- Top 10 Công ty đồ uống uy tín năm 2023, 2024, 2025 (nhóm ngành Đồ uống không cồn) do tổ chức Vietnam Report công bố.



## 8. CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY

Công ty hoạt động theo mô hình: Đại hội đồng Cổ đông; Hội đồng Quản trị (bao gồm Ủy ban Kiểm toán) và Tổng Giám đốc.

- ✦ Đại hội đồng Cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có quyền quyết định cao nhất của Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa. Đại hội đồng Cổ đông bầu ra Hội đồng Quản trị, cơ quan quản lý cao nhất. Hội đồng Quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng để trực tiếp điều hành Công ty. Vinacafé Biên Hòa có các phòng ban chuyên môn và 02 nhà máy sản xuất đáp ứng được nhu cầu sản xuất kinh doanh của công ty.
- ✦ Hội đồng Quản trị quyết định tất cả những vấn đề quan trọng liên quan đến Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, có trách nhiệm giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và các Cán bộ quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Hiện nay, Hội đồng Quản trị của Công ty bao gồm 03 thành viên, hoạt động theo nhiệm kỳ 05 năm, nhiệm kỳ hiện tại của Hội đồng Quản trị là từ năm 2025 đến năm 2030.
- ✦ Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc đồng thời là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

## 9. CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT:

- ✦ Công ty con: Không có.
- ✦ Công ty liên kết: Không có.

## 10. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY:

- ✦ Tiếp tục duy trì vị trí dẫn đầu tại thị trường cà phê hòa tan Việt Nam, làm cho cà phê trở thành một thức uống được ưa chuộng và sử dụng hàng ngày trên khắp Việt Nam.
- ✦ Bằng việc sở hữu thương hiệu Vinacafé - giá trị di sản văn hóa Việt - nâng tầm trở thành một thương hiệu Quốc gia được nhận diện trên toàn thế giới, trở thành biểu tượng của cà phê Việt Nam để người tiêu dùng trên khắp thế giới khi nhắc đến cà phê Việt Nam sẽ nghĩ đến Vinacafé.
- ✦ Nghiên cứu, phát triển các sản phẩm thực phẩm, đồ uống, nước giải khát có nguồn gốc từ cà phê chất lượng cao, giá cả hợp lý.
- ✦ Đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu – Go Global.
- ✦ Tiếp tục theo đuổi chiến lược kinh doanh, phát triển bền vững.

### Các giải pháp chiến lược:

- ✦ Đẩy mạnh nghiên cứu các sản phẩm mới, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng.
- ✦ Đầu tư thiết bị máy móc mới, hiện đại và mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh nhằm tăng năng suất lao động. Kiểm soát tốt chi phí theo định mức.



- ✚ Xây dựng, chăm sóc, đào tạo nguồn nhân lực trẻ, giới nhằm mang tính kế thừa.
- ✚ Tối ưu hóa thể mạnh của hệ thống phân phối rộng lớn của Masan.
- ✚ Công nghệ số hóa trong quản lý doanh nghiệp.

## 11. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

### a) Rủi ro trong hoạt động kinh doanh:

- Hoạt động trồng cà phê tại các vùng nguyên liệu chính của Vinacafé Biên Hòa (Đắk Lắk, Sơn La,...) hiện vẫn chưa được quan tâm đúng mức để duy trì chất lượng hạt cà phê ổn định và cải thiện năng suất, lại thêm sự bất ổn về giá cà phê trên thế giới dẫn đến giá cà phê nhân trong 05 năm trở lại đây bất ổn, khó dự báo ảnh hưởng đến việc trữ hàng nguyên liệu và giá thành sản phẩm của Công ty.
- Giá cà phê nguyên liệu liên tục tăng cao. Điều này đặt ra áp lực cho Ban điều hành phải theo dõi sát diễn biến thị trường và cân đối nguồn hàng, cần trọng, linh hoạt xem xét, lựa chọn thời điểm thích hợp mua nguyên liệu để có giá tốt nhất nhằm hạn chế mọi rủi ro về nguyên liệu sản xuất.

### b) Rủi ro tỷ giá

- Trong hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty có thể chịu rủi ro biến động tỷ giá, biến động lãi suất, rủi ro nợ phải thu khó đòi và rủi ro thanh khoản.
- Để giảm thiểu rủi ro tỷ giá Công ty luôn theo sát diễn biến tỷ giá trên thị trường từ đó cân đối các khoản thu chi bằng ngoại tệ hoặc sử dụng các công cụ tài chính thích hợp để giảm thiểu rủi ro.

### c) Rủi ro cạnh tranh

- Những năm gần đây, số lượng công ty sản xuất, kinh doanh các sản phẩm cà phê hòa tan tại thị trường trong nước phát triển mạnh, gây khó khăn cho việc giữ vững và mở rộng thị phần của công ty. Thị trường cà phê hòa tan đang dần trở thành thị trường bão hòa đối với các Công ty sản xuất cà phê trong và ngoài nước trong bối cảnh người tiêu dùng Việt Nam đang hình thành thói quen uống cà phê mỗi ngày bên cạnh các sản phẩm đồ uống nhanh khác. Các công ty sản xuất cà phê trong nước luôn có cách thức hấp dẫn người tiêu dùng bằng các hình thức như giảm giá, quảng cáo, khuyến mại,... Bên cạnh đó phải kể đến sự thâm nhập thị trường cà phê Việt Nam của các công ty đa quốc gia có lợi thế về nguồn tài chính, công nghệ, nghiên cứu phát triển sản phẩm và hệ thống phân phối ở thị trường nước ngoài hoặc chuỗi cửa hàng cà phê mang phong cách hiện đại khá thu hút đối tượng khách hàng là giới trẻ.
- Trong ngành hàng, nhiều loại sản phẩm nước giải khát uống liền mới ra đời với mong muốn thay thế vị trí của cà phê như trà xanh uống liền, trà bí đao, nước ép đóng lon và cả cà phê đóng lon.
- Để nâng cao năng lực cạnh tranh, Vinacafé Biên Hòa chú trọng giữ vững chất lượng sản phẩm song song với việc đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, cải tiến phát triển sản phẩm mới để đa dạng sản phẩm.

### d) Rủi ro về thay đổi hành vi tiêu dùng

- Thói quen sử dụng cà phê, các sản phẩm ngũ cốc dinh dưỡng, nước giải khát lại khác nhau về gu uống; khẩu vị theo từng vùng miền; độ tuổi;...do đó người tiêu dùng sẵn sàng thay đổi thương hiệu đang sử dụng nếu các nhãn hàng khác có những ưu điểm nổi bật hơn về chất lượng, khẩu vị, quảng cáo khuyến mại... Vì thế, Vinacafé Biên Hòa luôn thúc đẩy nghiên cứu, phân tích thị hiếu người tiêu dùng và thay đổi/cải tiến sản phẩm để đáp ứng nhu cầu sử dụng khác nhau của khách hàng.
- Bên cạnh đó, do chịu ảnh hưởng của nền kinh tế lạm phát trong các năm qua nên người tiêu dùng có những điều chỉnh đáng kể trong tiêu dùng, từ cắt giảm mức chi tiêu không cần thiết, hạn chế mua hàng hoặc thay đổi phương thức, lựa chọn để phù hợp với ngân sách thu hẹp hơn so với trước đây. Những thay đổi này mang tới nhiều thách thức và biến động, buộc doanh nghiệp cũng phải thay đổi chiến lược để tiếp cận người tiêu dùng hiệu quả hơn, cung cấp các giải pháp phù hợp và tạo sự hài lòng cho người tiêu dùng.

**e) Rủi ro pháp luật**

Vinacafé Biên Hòa hoạt động chịu sự tác động của nhiều văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Kế toán – thuế, Luật Hóa chất, Luật Thương mại, Luật Bảo vệ Môi trường, Luật an toàn thực phẩm... Những văn bản luật này thường xuyên được chỉnh sửa do đó trong quá trình hoạt động, Ban lãnh đạo Công ty luôn liên tục theo dõi và cập nhật để kịp thời điều chỉnh quy định nội bộ, điều lệ phù hợp với sự thay đổi của pháp luật và góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh.

**f) Rủi ro bất khả kháng**

- Các rủi ro khác như thiên tai, địch họa, cháy nổ, ... là những rủi ro bất khả kháng và nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại rất lớn về con người, về tài sản và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Để hạn chế tối đa những thiệt hại có thể xảy ra, Công ty đã thực hiện các phương án giúp giảm thiểu các thiệt hại như mua bảo hiểm cho người lao động; bảo hiểm về tài sản, nhà xưởng; lắp đặt hệ thống báo cháy, chữa cháy, tập huấn phòng cháy chữa cháy cho cán bộ công nhân viên và các biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn khác.

## PHẦN 2: BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH NĂM 2025

### 1. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025:

#### a) Di dời hoạt động sản xuất kinh doanh về Khu công nghiệp Long Thành:

- Năm 2025 đánh dấu bước chuyển quan trọng của Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa khi hoàn tất việc chuyển dịch toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh về địa điểm mới tại Lô đất số C.I.III-3+5+7, Khu công nghiệp Long Thành, Xã An Phước, Tỉnh Đồng Nai trên cơ sở chấp hành chủ trương di dời Nhà máy ra khỏi Khu công nghiệp Biên Hòa 1 (Phường Trảng Biên, Tỉnh Đồng Nai) để phục vụ Đề án chuyển đổi khu vực này thành Khu đô thị - thương mại - dịch vụ và góp phần cải thiện môi trường của Ủy ban nhân dân Tỉnh Đồng Nai.
- Mặc dù phải đối mặt với rất nhiều khó khăn trong suốt quá trình triển khai, đến tháng 09/2025, Công ty đã cơ bản hoàn tất việc di dời toàn bộ máy móc, thiết bị, dây chuyền sản xuất và lực lượng lao động về địa điểm mới; đồng thời, đến nay hoạt động sản xuất đã bước đầu đi vào ổn định.

#### b) Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

- Kết thúc năm 2025, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh với chỉ tiêu Doanh thu thuần và Lợi nhuận sau thuế của Công ty đã đạt được cụ thể như sau:

#### SO SÁNH KẾT QUẢ KINH DOANH 2025 SO VỚI NĂM 2024 VÀ KẾ HOẠCH 2025

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2025 (mức thấp)	Thực hiện năm 2024	% Thực hiện 2025/kế hoạch 2025	Tỷ lệ tăng trưởng 2025/2024
	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng	%	%
Doanh thu thuần	2.761	2.700	2.556	2%	8%
Lợi nhuận sau thuế	518	470	446	10%	16%

- Doanh thu thuần đạt 2.761 tỷ đồng, bằng 108% so với năm 2024 và **đạt 102% so với Kế hoạch năm 2025 mức thấp**;
- Lợi nhuận sau thuế đạt 518 tỷ đồng, bằng 116% so với năm 2024 và **đạt 110% so với Kế hoạch năm 2025 mức thấp**.

#### c) Innovation – chiến lược phát triển bằng sự đổi mới, sáng tạo

- Năm 2025, Vinacafé Biên Hòa lần đầu tiên ra mắt sản phẩm mới: Cà phê hòa tan Wake-Up White Coffee, từ những hạt cà phê được chọn lọc kỹ càng, kết hợp quy trình rang xay đặc biệt - trong điều kiện nhiệt độ giới hạn, được kiểm soát chặt chẽ mang đến ly cà phê thơm ngon với vị êm lồi cuốn.



- Bên cạnh đó, thương hiệu Vinacafé cũng được làm mới hình ảnh hướng đến sự trẻ trung, phong cách do các dòng sản phẩm: Cà phê sữa hòa tan; Cà phê rang xay; Cà phê rang xay Vinacafé Capsule viên nén,...



- Cùng rất nhiều sản phẩm mới được phát triển để phù hợp với yêu cầu của từng thị trường xuất khẩu đặc thù: Campuchia, các nước Đông Âu, Đài Loan, Canada, ... trong năm qua.

## 2. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

a) **Ban điều hành:** Danh sách Ban điều hành Công ty cụ thể gồm 02 thành viên:

---

### 1. Họ và tên: Ông NGUYỄN TÂN KỶ<sup>1</sup>

Giới tính: Nam

Năm sinh: 1968

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Tỷ lệ sở hữu cổ phần Công ty: 0,00188%

---

### 2. Họ và tên: Bà PHAN THỊ THÚY HOA

Giới tính: Nữ

Năm sinh: 1977

Chức vụ: Kế toán Trưởng

Tỷ lệ sở hữu cổ phần Công ty: 0%

---

<sup>1</sup> Từ ngày 10/02/2026, Ông Nguyễn Tân Kỷ miễn nhiệm chức danh Tổng Giám đốc theo đơn từ nhiệm và Ông Nguyễn Phúc Hậu được bổ nhiệm thay thế. Thông tin thay đổi này đã được Công ty công bố thông tin theo quy định và sẽ cập nhật vào Báo cáo quản trị Công ty bán niên năm 2026 sắp tới.

**b) Số lượng lao động:**

- Vinacafé Biên Hòa tự hào là nơi tập trung lực lượng lao động đa dạng với nhiều nhân tài có cùng đam mê phục vụ người tiêu dùng và tạo ra các giá trị cho nền kinh tế, môi trường và xã hội. Sự đa dạng này tập hợp những quan điểm, nền tảng, niềm tin, nghề nghiệp, kinh nghiệm sống để đưa ra những ý tưởng, giải pháp, sự sáng tạo, đổi mới và chiến lược tiềm năng, những điều này rất quan trọng đối với hoạt động kinh doanh của Công ty. Tính đến ngày 31/12/2025, lực lượng nhân sự của Công ty gồm 229 người.

**c) Môi trường làm việc:**

- Việc Vinacafé Biên Hòa được cấp Chứng nhận Hệ thống quản lý Trách nhiệm xã hội theo tiêu chuẩn SA 8000:2014 đã góp phần xây dựng môi trường làm việc văn minh, tích cực, sáng tạo, đồng thời bảo đảm đầy đủ quyền và lợi ích của người lao động. Năm 2024-2025, Công ty tiếp tục được công nhận là “Nơi làm việc tốt nhất châu Á” (HR Asia Best Companies To Work For in Asia) bởi Tạp chí nhân sự hàng đầu châu Á - HR Asia.
- Tại Công ty chúng tôi không thuê mướn hoặc ủng hộ việc sử dụng lao động trẻ em. Bằng việc ban hành Chính sách Tuyển dụng, Công ty quy định độ tuổi tối thiểu của người lao động được tuyển dụng là từ đủ 18 tuổi trở lên và bộ phận Nhân sự không tuyển dụng lao động trẻ em. Chúng tôi không chấp nhận các nhà thầu phụ, đối tác, nhà cung cấp sử dụng lao động trẻ em.
- Công ty cũng không sử dụng và ủng hộ lao động cưỡng bức và ép buộc theo công ước ILO 29 và ILO 105. Theo đó, Công ty không yêu cầu người lao động đặt cọc tiền hoặc giữ bản chính giấy tờ tùy thân khi bắt đầu làm việc tại Công ty; không giữ lại một phần lương, lợi nhuận, tài sản để cưỡng bức người lao động tiếp tục làm việc cho Công ty; không sử dụng lao động tù nhân dưới bất kỳ hình thức nào; người lao động luôn làm việc trên tinh thần tự nguyện; Công ty không phân biệt đối xử chủng tộc, dân tộc hoặc tôn giáo đối với người lao động.
- Công ty đầu tư vào đào tạo an toàn lao động, nâng cấp, trang bị các thiết bị truyền tải điện, lắp đặt máy móc mới, hiện đại hóa dây chuyền sản xuất tại các nhà máy, cải tạo nhà xưởng nhằm giảm thiểu rủi ro về an toàn cho toàn thể nhân viên.
- Định kỳ hàng năm, Công ty thực hiện đo kiểm môi trường lao động tại các nhà máy và luôn thực hiện các kế hoạch khắc phục, phòng ngừa để đảm bảo an toàn cho nhân viên như: lên kế hoạch bảo dưỡng – bảo trì máy móc thiết bị nhằm giảm cường độ tiếng ồn phát sinh trong quá trình vận hành; yêu cầu nhân viên đeo bảo hộ lao động khi làm việc; sắp xếp thời gian nghỉ ngơi, nghỉ giữa ca hợp lý cho nhân viên; tăng cường thông gió tự nhiên và nhân tạo tại các điểm đo có nhiệt độ vượt tiêu chuẩn đo kiểm; cải thiện suất ăn;....
- VCF có bộ phận an ninh riêng biệt (hỗ trợ cho bộ phận Bảo vệ) kiểm soát an ninh cho Nhà máy theo 3 ca sản xuất.
- Đặc biệt, chúng tôi áp dụng Bộ quy tắc và chuẩn mực hành xử đúng mực tại nơi làm việc nhằm xây dựng và duy trì một môi trường làm việc an toàn và lành mạnh cho tất cả người lao động, đặc biệt tuyệt đối nghiêm cấm các hành vi quấy rối tình dục; hối lộ, không minh bạch tại nơi làm việc.

**d) Quyền lợi và chính sách**

- Nhân viên là tài sản quý giá nhất. Công ty cam kết đảm bảo phúc lợi cho tất cả mọi người.
- **Về an ninh việc làm:** Công ty nỗ lực tạo cơ hội việc làm cho lực lượng lao động của mình bằng cách tập trung vào việc mở rộng quy mô kinh doanh. Vinacafé Biên Hòa tổ chức tối ưu nguồn nhân lực, đảm bảo việc hỗ trợ cho sự phát triển và thăng tiến sự nghiệp của nhân viên.
- **Về điều kiện làm việc:** Công ty thường xuyên nâng cấp không gian văn phòng, kết hợp trang thiết bị hiện đại và cung cấp đồ bảo hộ lao động toàn diện. Văn phòng, nhà xưởng của Công ty ở cả 02 nhà máy đều rộng rãi, thoáng mát, trang bị máy móc thiết bị hiện đại tạo điều kiện cho cán bộ công nhân viên làm việc và sáng tạo.
  - Đối với bộ phận gián tiếp sản xuất (khối văn phòng), Công ty thực hiện chế độ làm việc 40h/ tuần; đối với khối trực tiếp sản xuất tổ chức làm việc theo ca. Công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật về ngày, giờ làm việc, giờ nghỉ ngơi tạo điều kiện cho cán bộ công nhân viên có thời gian nghỉ ngơi hợp lý, góp phần nâng cao hiệu quả công việc.
  - Các hoạt động văn hóa, thể thao, giải trí được tổ chức thường xuyên nhằm tạo sự thoải mái và phấn khởi, vui tươi trong cán bộ, công nhân viên (hàng năm Công ty tổ chức cho người lao động đi tham quan, nghỉ dưỡng tại các địa điểm du lịch, tổ chức cắm trại cho đoàn viên thanh niên, tổ chức dã ngoại cho các cháu thiếu nhi vào ngày quốc tế thiếu nhi,...).
  - Công ty tổ chức xe đưa rước hàng ngày để đảm bảo an toàn cho người lao động.
- **Về lương và khen thưởng:** Mức lương của nhân viên được xác định dựa trên các yếu tố như cấp bậc công việc, năng lực, chức vụ, thang lương và điều kiện kinh doanh tổng thể. Qua đó, Công ty tiến hành đánh giá hàng năm để điều chỉnh lương, đảm bảo tiếp cận chủ động nhằm giải quyết vấn đề thu nhập và phúc lợi của nhân viên. Để nâng cao hiệu quả làm việc của nhân viên, Công ty thực hiện chính sách khen thưởng hàng năm và khen thưởng những cá nhân hoặc tập thể có thành tích xuất sắc. Sự công nhận và khuyến khích đặc biệt này khích lệ cho những đóng góp trong việc tạo ra giá trị, cải thiện hiệu quả công việc, đổi mới, giảm chi phí và nâng cao khả năng cạnh tranh của Công ty.
- **Về bảo hiểm và phúc lợi:** Công ty tham gia đầy đủ chế độ Bảo hiểm xã hội và Bảo hiểm y tế, mua thêm Bảo hiểm tai nạn 24/24 cho tất cả người lao động. Ngoài ra đối với cán bộ nhân viên cấp chuyên viên trở lên, Công ty có mua thêm Bảo hiểm sức khỏe nhằm chăm sóc sức khỏe nhân viên tốt hơn. Mỗi năm, Công ty đều tổ chức tham quan nghỉ mát trong nước ít nhất một lần, khám sức khỏe và khám bệnh nghề nghiệp định kỳ theo đúng quy định của pháp luật, các chế độ thăm viếng, hiếu hỉ, các sự kiện khác diễn ra trong đời sống của cán bộ công nhân viên như: kết hôn, thai sản, sinh nhật, ốm đau, ...
- **Về an toàn lao động:**
  - Công ty cung cấp đầy đủ cho nhân viên của mình các thiết bị bảo hộ, chính sách an toàn, vệ sinh lao động và điều kiện làm việc thoải mái. Thường xuyên đào tạo nhân viên của mình về các hành vi làm việc phù hợp để giữ an toàn cho bản thân và những người khác, đồng thời áp dụng kiến thức này vào cuộc sống hàng ngày.
  - Công ty thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho tất cả nhân viên. Những người làm việc trong môi trường có yếu tố nguy cơ mắc bệnh nghề nghiệp được khám bệnh trong các lần kiểm tra định kỳ. Việc phân công công việc tuân thủ các tiêu chuẩn về sức khỏe và việc khám sức khỏe định kỳ đảm bảo nhân viên được bố trí vào những vị trí phù hợp.

- Công ty tổ chức nhiều buổi huấn luyện khác nhau về an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, sơ cấp cứu, phòng ngừa tai nạn lao động cho nhân viên.

### 3. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ

- Năm 2025, Công ty thực hiện dự án đầu tư Nhà máy sản xuất cà phê và ngũ cốc dinh dưỡng nhằm tích hợp việc di dời toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh từ địa điểm Khu Công nghiệp Biên Hòa 1 về Khu công nghiệp Long Thành (tỉnh Đồng Nai) trên hiện trạng Nhà máy Long Thành đã có sẵn.
- Hiện dự án đã hoàn tất việc di dời, lắp đặt và đưa dây chuyền sản xuất vào vận hành từ tháng 09/2025. Hoạt động vận hành đến nay đã bước đầu ổn định, đồng thời các hạng mục đầu tư tiếp theo của dự án vẫn đang được triển khai theo kế hoạch.

### 4. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

STT	Chỉ tiêu	Năm 2025 (tỷ VNĐ)	Năm 2024 (tỷ VNĐ)	% tăng/ giảm
1	Tổng tài sản	1.622	2.488	-35%
2	Doanh thu thuần	2.761	2.556	8%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	644	560	15%
4	Lợi nhuận trước thuế	647	558	16%
5	Lợi nhuận sau thuế	518	446	16%
6	Tỷ lệ chi trả cổ tức đã chi trả (%)	480%	250%	92%

STT	Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024	% tăng/ giảm
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>				
1	+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: (Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn)	2,68	1,43	87%
	+ Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	1,91	0,96	99%
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>				
2	+ Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	29,93%	23,86%	6,07%
	+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	42,71%	31,34%	11,37%
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>				
3	+ Vòng quay Hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	6,68	8,44	-21%
	+ Doanh thu thuần/ tổng tài sản	1,34	0,99	35%
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>				
	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	19%	17%	2%

+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	34%	22%	12%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	23%	22%	1%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	25%	17%	8%

## 5. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

### a) Thông tin cổ phần:

1	Tổng số cổ phần	26.579.135
2	Loại cổ phần	Cổ phần phổ thông
3	Tổng số cổ phần đang lưu hành	26.579.135
4	Tổng số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật	0
5	Số lượng cổ phiếu quỹ	0

### b) Cơ cấu cổ đông:

STT	Thành phần cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu (*)	Tỉ lệ
1	Cổ đông trong nước	568	26.445.358	99,5%
	<i>Cổ đông lớn trong nước: Công ty TNHH MTV Masan Beverage</i>	<i>1</i>	<i>26.257.975</i>	<i>98,79%</i>
2	Cổ đông nước ngoài	71	133.777	0,5%
	<i>Cổ đông lớn nước ngoài: không có</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>639</b>	<b>26.579.135</b>	<b>100%</b>

(\*) theo danh sách cổ đông chốt ngày 29/10/2025.

c) **Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** không phát sinh thay đổi vốn đầu tư.

d) **Giao dịch cổ phiếu quỹ:** không có.



Vinacafé Chát – Một sản phẩm chất lượng của Vinacafé Biên Hòa.

## 6. BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI



yếu của các quy định về môi trường tại Việt Nam.

Ngày 20/12/2023, Tập đoàn Masan chính thức thành lập Ủy ban ESG (Environment – Social – Corporate Governance: Ủy ban Môi trường, Xã hội và Quản trị), tiên phong đưa ESG vào chiến lược phát triển kinh doanh để tăng trưởng bền vững áp dụng cho tất cả các Công ty thành viên trong đó có Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hoà với yêu cầu cao về việc quan tâm môi trường và cộng đồng.

Đầu năm 2024, Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hoà thành lập Ban quản lý khí nhà kính và năng lượng nhằm thực hiện các yêu cầu của Hệ thống quản lý khí nhà kính và năng lượng dưới chỉ đạo của Ban điều hành Công ty.



### a) Tác động lên môi trường:

- Hệ số phát thải khí nhà kính trực tiếp và gián tiếp (bao gồm hệ số CO<sub>2</sub>, CH<sub>4</sub>, N<sub>2</sub>O): 5,13 Ton phát thải/Ton IC.
- Các biện pháp bảo vệ môi trường đối với không khí hiện Công ty đang áp dụng:
  - Sử dụng nguồn năng lượng tiết kiệm, hiệu quả. Việc sử dụng năng lượng một cách tiết kiệm luôn được Công ty chú trọng, đảm bảo nằm trong định mức mà Ban điều hành đã đề ra. Mỗi dây chuyền sản xuất được thường xuyên theo dõi, thống kê tình hình sử dụng năng lượng nhằm phát hiện và điều chỉnh kịp thời tình hình sử dụng không hợp lý.

- Duy trì mật độ diện tích cây xanh bao phủ các nhà máy của Công ty là 20% theo quy định. Thường xuyên chăm sóc và tái tạo trồng cây xanh nhằm tạo sự thoáng mát trong khuôn viên Nhà máy cũng như ngăn bụi phát tán ra môi trường xung quanh.
- Kiểm soát nghiêm ngặt và thực hiện quan trắc nguồn khí thải phát ra từ hoạt động sản xuất của Công ty đạt tiêu chuẩn theo quy định pháp luật hiện hành.
- Sử dụng các máy móc, thiết bị với công nghệ hiện đại nhằm giảm thiểu tối đa các nguồn phát thải trong quá trình sản xuất
- Nhà xưởng, các khu vực sản xuất, sân đường nội bộ luôn được vệ sinh quét dọn thường xuyên.
- Lắp đặt các quạt công nghiệp, quạt thông gió tại khu vực sản xuất, tạo sự thông thoáng trong nhà xưởng
- Các phương tiện giao thông ra vào Công ty phải giảm tốc độ và đậu đúng vị trí quy định. Khi bốc dỡ hàng hóa, yêu cầu lái xe phải tắt máy xe, sau khi bốc dỡ các loại vật liệu xong mới được nổ máy ra khỏi khu vực.

**b) Quản lý nguồn nguyên vật liệu:**

- Tổng chi phí mua nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm: 1.968 tỷ đồng.
- Nguyên liệu sử dụng cho sản xuất được đáp ứng theo tiêu chuẩn của Công ty. Các nguyên liệu trước khi đưa vào sản xuất đều được Phòng Quản lý chất lượng của Công ty kiểm tra, thẩm định chất lượng. Trong quá trình sản xuất, nguyên vật liệu được kiểm tra đối chiếu số liệu giữa các bộ phận sản xuất, cung ứng thông qua các báo cáo hàng ngày, hàng tuần như báo cáo nhập xuất tồn nguyên liệu, tiêu hao so với định mức, cân đối nguyên liệu sản xuất – thành phẩm nhằm đảm bảo sử dụng tiết kiệm, không thất thoát.
- Chúng tôi cũng có kế hoạch tái sử dụng nguyên vật liệu dư thừa, không còn sử dụng: bã cà phê kết thúc chu trình sản xuất sau khi thải ra sẽ được một đơn vị đến thu gom bã để sản xuất phân bón hữu cơ; đưa vỏ trấu cà phê sau công đoạn rang, sàng làm nguyên liệu đầu vào của lò hơi Biomass để tiết kiệm nguyên liệu đốt lò;....

**c) Tiêu thụ năng lượng:**

- Tổng lượng điện sử dụng trong năm 2025: 8.082.346 Kwh, nguồn cung cấp: Công ty TNHH MTV Điện lực Đồng Nai.
- Tổng lượng nước sử dụng trong năm 2025: 158.923 m<sup>3</sup>, nguồn cung cấp: Công ty Cổ phần cấp nước Đồng Nai.
- Công ty luôn đề cao và yêu cầu toàn bộ cán bộ công nhân viên trong Công ty thực hiện chính sách tiết kiệm điện và nước trong sinh hoạt và sản xuất.

**d) Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:**

- Ngoài công tác nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh, Công ty luôn chú trọng đến công tác bảo vệ môi trường để hướng tới doanh nghiệp sản xuất sản phẩm thân thiện với môi trường. Theo đó Công ty có bộ phận chuyên trách về môi trường có trình độ chuyên môn cao. Tất cả người lao động đều được phổ biến, hướng dẫn cách phân loại rác tại nguồn trong sản xuất và hoạt động văn phòng cũng như các quy định về vệ sinh môi trường.

- Các nhà máy của chúng tôi đều thực hiện đánh giá tác động môi trường, Cam kết bảo vệ môi trường trước khi đi vào hoạt động. Trong suốt quá trình hoạt động các nhà máy đều thực hiện quan trắc nước thải, khí thải,...theo đúng quy định và tất cả các chỉ tiêu về nước thải, khí thải đều đạt quy định.
- Nhằm tăng cường giám sát và quản lý tốt hơn về môi trường, Công ty đã triển khai thành công Hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015 cho các nhà máy và được tổ chức Intertek công nhận.
- Nước thải được xử lý đạt tiêu chuẩn tiếp nhận trước khi đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp.
- Khí thải được xử lý đạt tiêu chuẩn trước khi thải ra môi trường.
- Chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại,... phát sinh trong Công ty được phân loại, thu gom và chuyển giao xử lý theo đúng quy định của pháp luật. Công ty đã chấm dứt hoàn toàn việc xử lý rác thải sinh hoạt bằng phương pháp chôn lấp, chuyển sang các phương thức xử lý thân thiện hơn với môi trường.
- Để đảm bảo môi trường làm việc đạt tiêu chuẩn nhằm bảo vệ sức khỏe người lao động, Công ty tăng cường áp dụng các biện pháp kỹ thuật để thông thoáng nhà xưởng, giảm độ ồn. Đồng thời thực hiện đo đạc các thông số về môi trường làm việc định kỳ theo yêu cầu của pháp luật.



***e) Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:***

- Công ty tạo công ăn việc làm cho nguồn lao động địa phương bởi hơn 85% nhân sự của Công ty đều sinh sống tại Đồng Nai.
- Công ty hoạt động tốt, nộp ngân sách nhà nước đầy đủ.
- Công ty không gây ảnh hưởng đến cộng đồng xung quanh bởi việc hoạt động sản xuất kinh doanh của mình. Không có bất kỳ khiếu nại, khiếu kiện của người dân xung quanh về độ ồn, mùi, nước thải,... ảnh hưởng môi trường dân cư.
- Các nhà máy của chúng tôi đều thực hiện đánh giá tác động môi trường, Cam kết bảo vệ môi trường trước khi đi vào hoạt động. Trong suốt quá trình hoạt động các nhà máy đều thực hiện quan trắc nước thải, khí thải,...theo đúng quy định và tất cả các chỉ tiêu về nước thải, khí thải đều đạt quy định.
- Trong năm 2025, Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa thực hiện nhiều hoạt động hướng về cộng đồng trong địa phương để chăm lo cho người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn Tỉnh.

## PHẦN 3: BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

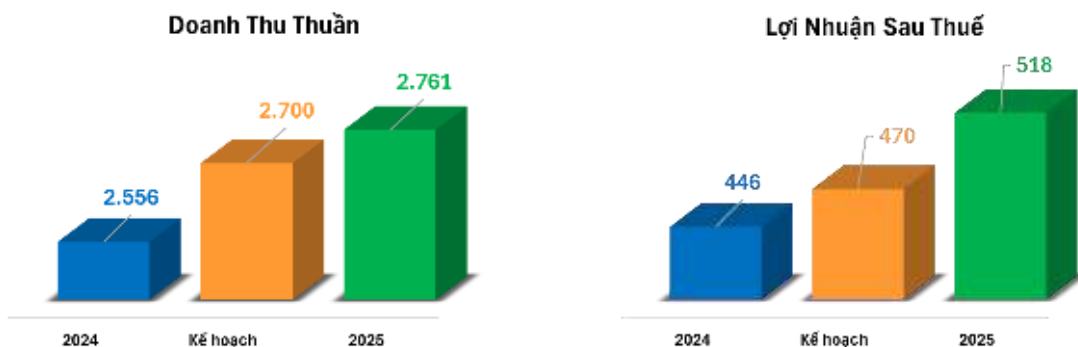
### 1. ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH NĂM 2025:

- Năm 2025, nền kinh tế thế giới ghi nhận sự phân hóa mạnh mẽ. Mặc dù áp lực lạm phát toàn cầu có dấu hiệu hạ nhiệt, nhưng biến động từ chính sách thuế quan tại các thị trường trọng điểm như Mỹ đã tạo ra những rào cản mới đối với hàng hóa xuất khẩu. Tại thị trường nội địa, sức mua phục hồi không đồng đều cùng với biến động tỷ giá đã tạo nên những thách thức không nhỏ cho cộng đồng doanh nghiệp.
- Bên cạnh đó, Công ty phải đối mặt với áp lực lớn về việc di dời Nhà máy: Thực hiện chủ trương di dời theo Đề án chuyển đổi công năng Khu công nghiệp Biên Hòa 1 thành Khu đô thị - thương mại - dịch vụ và cải thiện môi trường của UBND tỉnh Đồng Nai, Vinacafé Biên Hòa đã triển khai di dời toàn bộ hoạt động của Nhà máy Biên Hòa về Khu công nghiệp Long Thành trước thời hạn 31/12/2025. Đây là cuộc “đại dịch chuyển” quy mô lớn, đòi hỏi sự chuẩn bị và phối hợp chặt chẽ nhằm bảo đảm hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty và chuỗi cung ứng không bị gián đoạn.
- Dưới sự chỉ đạo sát sao, quyết đoán của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành, cùng tinh thần nỗ lực vượt bậc của tập thể cán bộ công nhân viên, chỉ trong 3 tháng triển khai, tính đến thời điểm hiện tại, hoạt động sản xuất đã đi vào quỹ đạo ổn định và đạt hiệu suất thiết kế, góp phần quan trọng vào kết quả kinh doanh vượt kỳ vọng của năm 2025. Vinacafé Biên Hòa không chỉ bảo đảm tính liên tục của hoạt động kinh doanh mà còn bứt phá mạnh mẽ, đạt được những con số tăng trưởng ấn tượng, vượt kế hoạch đề ra.

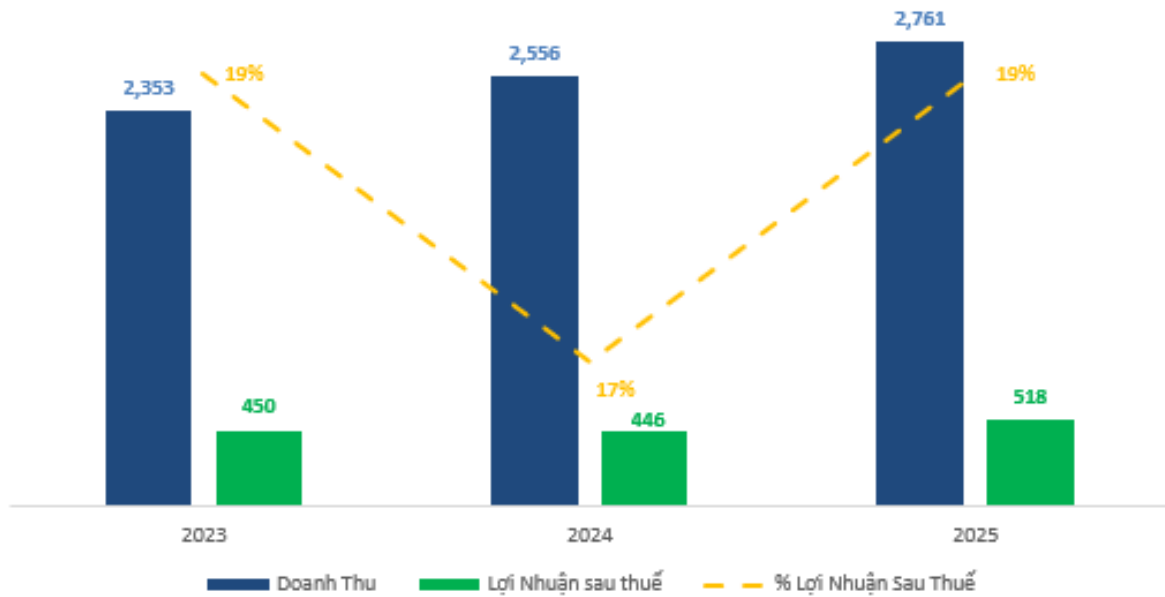
	Đvt	2025	2024	Biến động	
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	2.761	2.556	205	8%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	518	446	72	16%

	Đvt	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2025 – mức thấp	Thực tế so với kế hoạch	
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	2.761	2.700	61	2%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	518	470	48	10%



## LỢI NHUẬN RÒNG NĂM 2023-2025



*Một số điểm chính trong hoạt động kinh doanh năm 2025:*

- Innovation – Đổi mới sáng tạo:** Tiếp tục khẳng định vị thế dẫn đầu thông qua chiến lược sản phẩm đột phá, đáp ứng chính xác các xu hướng tiêu dùng hiện đại:
  - Nâng tầm trải nghiệm truyền thống: Các dòng Vinacafé Cà phê Rang xay phin giấy và Vinacafé Fine Robusta Cà phê Sữa hòa tan tái định nghĩa tiêu chuẩn cà phê hòa tan chất lượng cao, mang hương vị "pha phin" đúng nghĩa tới tay người tiêu dùng tận hưởng.
  - Mảng kinh doanh Instant Coffee (IC) chuyên biệt: Sáng tạo các công thức IC độc quyền cho các đối tác chiến lược toàn cầu, giúp tối ưu hóa công suất nhà máy và gia tăng biên lợi nhuận ròng.
  - Khẳng định đẳng cấp với Vinacafé Americano Instant Coffee 1in1, Vinacafé Gold 3in1, Vinacafé Chát 3in1 đáp ứng gu thưởng thức tinh tế và tiêu chuẩn khát khe của khu vực Đông Bắc Á và Đông Âu (Thị trường mới – Đông Âu & Hàn Quốc).
  - Tiếp tục giữ vững thị phần với các dòng sản phẩm đặc thù như Wake Up Sài Gòn 3in1, Wake Up Hương Chòn 3in1 (China) và Wake Up Mekong (Cambodia), bám sát văn hóa tiêu dùng địa phương (Thị trường Trung Quốc & Cambodia).
- Go Global – chiến lược vươn ra Thế giới:** Tại Vietfood & Beverage 2025: Hội nhập hệ sinh thái Masan: Từ ngày 07 - 09/08/2025, tại Triển lãm Quốc tế Vietfood & Beverage – Propack, Vinacafé Biên Hòa đã đồng hành cùng Tập đoàn Masan tạo nên một không gian trải nghiệm ẩm thực đẳng cấp. Định hướng dài hạn: Với vai trò là một trong những trụ cột chính của ngành hàng thức uống, Vinacafé cùng các thương hiệu mạnh của Masan đã thực hiện hóa chiến lược "Make Vietnamese foods global foods". Sự kiện đã thu hút hàng ngàn lượt khách quốc tế và đối tác chiến lược, tạo tiền đề để Công ty tiếp tục thâm nhập sâu vào chuỗi cung ứng toàn cầu, lấy người tiêu dùng làm trọng tâm để không ngừng đổi mới và nâng tầm giá trị nông sản Việt.
- Sustainable Growth – Phát triển bền vững:** Công ty luôn kiên định với mục tiêu phát triển bền vững, gắn liền hiệu quả kinh doanh với trách nhiệm bảo vệ môi trường và đóng góp cho

cộng đồng. Đây không chỉ là cam kết mà còn là lợi thế cạnh tranh cốt lõi của Vinacafé Biên Hòa trên thị trường quốc tế.

**Hệ thống quản trị tiêu chuẩn toàn cầu:** Công ty liên tục cập nhật, duy trì và nâng cấp các chứng nhận quản lý quốc tế khắt khe nhất, tạo "giấy thông hành" đưa thương hiệu vươn xa:

- **Về an toàn thực phẩm:** Tiêu chuẩn toàn cầu BRCGS (v9) và FSSC 22000.
- **Về quản trị vận hành:** ISO 14001:2015 (Môi trường), ISO 50001:2018 (Năng lượng), ISO 45001:2018 (An toàn và Sức khỏe nghề nghiệp).
- **Về trách nhiệm xã hội:** SA 8000:2014.
- **Về thị trường đặc thù:** Đáp ứng đầy đủ các điều kiện khắt khe từ FSMA MODULE 13 (Đạo luật Hiện đại hóa An toàn Thực phẩm Hoa Kỳ), Halal (Hồi giáo) và Kosher (Do Thái), giúp sản phẩm sẵn sàng tiếp cận mọi phân khúc khách hàng trên toàn thế giới.
- **Kinh tế tuần hoàn – Hướng tới mục tiêu không rác thải:** Trong năm 2025, Công ty tiếp tục duy trì và thực thi nghiêm ngặt hệ thống quản lý phát thải khí nhà kính theo tiêu chuẩn ISO 14064-1:2018. Đây là minh chứng cho cam kết của Công ty trong việc đo lường và kiểm soát chặt chẽ "dấu chân carbon" trên toàn bộ chuỗi giá trị, đồng hành cùng lộ trình **Net Zero** của Chính phủ vào năm 2050. Bên cạnh đó, thông qua việc triển khai các giải pháp kinh tế tuần hoàn và tăng cường tái chế, đến năm 2025 Công ty đã chấm dứt hoàn toàn việc xử lý rác thải sinh hoạt bằng phương pháp chôn lấp, chuyển sang các phương thức xử lý thân thiện hơn với môi trường.

4. **Hoàn tất di dời nhà máy:** Thực hiện di dời khẩn trương các dây chuyền chế biến và đóng gói từ Nhà máy Biên Hòa 1 về Nhà máy Long Thành, bảo đảm duy trì tính liên tục của hoạt động sản xuất, kinh doanh. Đây không chỉ là việc thay đổi địa điểm, mà là bước ngoặt hiện đại hóa toàn diện hệ thống vận hành. Việc vận hành tập trung tại Long Thành giúp tối ưu hóa cấu trúc chi phí, nâng cao hiệu suất thiết bị và tạo nền tảng vững chắc để thúc đẩy biên lợi nhuận trong các năm tiếp theo.

## 2. MỤC TIÊU KINH DOANH NĂM 2026:

Bước sang năm 2026, nền kinh tế thế giới và Việt Nam dự báo sẽ tiếp tục đối mặt với những thách thức khó lường. Các xung đột địa chính trị leo thang tại khu vực Trung Đông không chỉ gây bất ổn an ninh mà còn trực tiếp gây áp lực lên chuỗi cung ứng toàn cầu. Bên cạnh đó, tình trạng lạm phát kéo dài, sự biến động tiêu cực của giá xăng dầu và giá cả phê nhân đòi hỏi Công ty phải có một chiến lược thích ứng linh hoạt để bảo vệ biên lợi nhuận và duy trì đà tăng trưởng bền vững. Hội đồng Quản trị và Ban điều hành Công ty sẽ cân nhắc thận trọng các yếu tố và đề xuất mục tiêu kinh doanh cho năm 2026 tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông sắp tới.

## 3. CHIẾN LƯỢC VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2026:

Năm 2026, phát huy lợi thế hạ tầng tại Long Thành cùng sức mạnh cộng hưởng từ hệ sinh thái Masan, VCF xác lập chiến lược trọng tâm: **"Tối ưu biên lợi nhuận & Số hóa toàn diện"**. Chúng tôi chuyển dịch mô hình tăng trưởng từ quy mô sang hiệu suất, lấy công nghệ làm đòn bẩy để tạo ra giá trị đột phá.

1. **Innovation & Premiumization – Sáng tạo & Cao cấp hóa:** VCF xác định 2026 là năm bản lề của **"Tăng trưởng chất lượng"**.

- Dựa trên nền tảng sản xuất hiện đại và thế kiềng ba chân cùng Tập đoàn Masan, chiến lược sẽ tập trung vào các trụ cột:
  - **Tốc độ đổi mới (Speed of Innovation):** Thiết lập quy trình R&D tinh gọn, kết hợp giữa di sản Vinacafé và công nghệ tiên tiến thế giới. VCF tối ưu hóa chu kỳ *Time-to-market*, đưa sản phẩm từ ý tưởng đến tay người tiêu dùng nhanh nhất, bắt trọn khẩu vị hiện đại.
  - **Nguồn nhân lực kế thừa (The Next Generation Talents):** Xây dựng môi trường thu hút tài năng trẻ có tư duy số hóa và năng lực lãnh đạo. Đây là đội ngũ nòng cốt bảo tồn giá trị di sản và dẫn dắt Vinacafé Biên Hòa trong kỷ nguyên mới.
- Để hiện thực hóa chiến lược cao cấp hóa (**Premium Portfolio**), VCF tập trung nguồn lực vào 4 nhóm sản phẩm mũi nhọn:
  - **Fine Robusta (Specialty Coffee):** Dòng cà phê hạt rang và rang xay phân khúc đặc sản.
  - **Premium RTD:** Cà phê uống liền thế hệ mới, tiện lợi nhưng đẳng cấp.
  - **Freeze-Dried Tech:** Cà phê hòa tan sấy lạnh kết hợp công nghệ Café Nano.
  - **Global Heritage:** Đưa hương vị bản sắc Việt chinh phục thị trường toàn cầu.
- 2. **Go Global** - Vươn ra Thế giới nâng tầm vị thế thương hiệu Việt: VCF tiếp tục đẩy mạnh lộ trình thâm nhập các thị trường trọng điểm toàn cầu. Tập trung tối ưu hóa sự hiện diện tại các thị trường chiến lược như Mỹ, Trung Quốc, Hàn Quốc và Đông Âu,... Đây là tiền đề để VCF kết nối sâu rộng vào chuỗi cung ứng quốc tế và gia tăng tỷ trọng doanh thu xuất khẩu trong cơ cấu lợi nhuận.
- 3. **Digitalization & Automation** - Số hóa và tự động hóa: chuẩn hóa và đồng bộ hóa toàn bộ quy trình vận hành tại nhà máy mới Long Thành theo mô hình Nhà máy thông minh (**Smart Factory**) bằng cách ứng dụng các hệ thống điều khiển tự động và quản trị dữ liệu thời gian thực giúp tối ưu hóa hiệu suất thiết bị. Bên cạnh đó, chuyển đổi từ quản trị thủ công sang ra quyết định dựa trên dữ liệu, giúp hệ thống vận hành linh hoạt và ứng phó tức thời với những biến động của thị trường.
- 4. **Sustainable Growth** – Phát triển bền vững: thông qua việc tích hợp sâu rộng các giải pháp sản xuất bền vững vào toàn bộ chuỗi giá trị. Công ty tiếp tục chuẩn hóa và nâng cấp hệ thống quản trị khí nhà kính theo tiêu chuẩn **ISO 14064-1:2018**, lộ trình chuyển đổi năng lượng sạch (điện mặt trời) và xanh hóa phương tiện vận hành (xe nâng điện). Với việc duy trì hệ thống tiêu chuẩn quốc tế nghiêm ngặt như **ISO 14001, 50001, 45001, SA 8000, BRCGS** và **Halal**, VCF khẳng định niềm tin mãnh liệt: Giá trị kinh doanh vượt trội phải luôn song hành cùng trách nhiệm bảo vệ môi trường và kiến tạo di sản cho thế hệ mai sau.

## PHẦN 4: BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### 1. BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

#### a) *Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty trong năm 2025:*

Các chỉ tiêu chính đã đạt được:

	Đvt	2025	2024	So sánh	
Vốn điều lệ	Tỷ đồng	266	266	0	0%
Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	1.137	1.895	-758	-40%
Tổng giá trị tài sản	Tỷ đồng	1.622	2.488	-866	-35%
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	2.761	2.556	205	8%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Tỷ đồng	644	560	84	15%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	647	558	89	16%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	518	446	72	16%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	19.482	16.797	2.685	16%
Tỷ lệ cổ tức đã chi trả	%	480%	250%	230%	92%

#### b) *Hoạt động của Hội đồng Quản trị trong năm*

- Trên cơ sở các mục tiêu đã được Đại hội đồng Cổ đông Thường niên năm 2025 thông qua, đồng thời căn cứ Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị, trong năm 2025, Hội đồng Quản trị đã thực hiện tốt vai trò giám sát đối với Ban điều hành; chỉ đạo công tác quản trị doanh nghiệp, định hướng chiến lược sản xuất, kinh doanh và đầu tư một cách thận trọng, nghiêm túc, quyết liệt, bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật, quy định nội bộ của Tập đoàn Masan và của Công ty. Các thành viên Hội đồng Quản trị đều phát huy tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện đầy đủ vai trò và nhiệm vụ được giao, qua đó hỗ trợ Hội đồng Quản trị hoàn thành tốt chức năng định hướng phát triển Công ty.
- Hội đồng Quản trị cũng đã xây dựng chủ trương và chiến lược kinh doanh phù hợp với diễn biến thị trường, đồng thời có những điều chỉnh kịp thời, linh hoạt trước các biến động thực tế, qua đó góp phần xử lý hiệu quả các vấn đề phát sinh, nâng cao hiệu quả hoạt động chung và tiếp tục củng cố vị thế của Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa trong ngành.
- Đặc biệt, Hội đồng Quản trị đã trực tiếp chỉ đạo Ban điều hành triển khai công tác di dời Nhà máy về Khu công nghiệp Long Thành bảo đảm tiến độ, an toàn và hiệu quả.

#### c) *Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Ban điều hành Công ty.*

- Trong quá trình quản lý điều hành sản xuất, kinh doanh, Ban điều hành luôn thận trọng và tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, phù hợp các chính sách chung của Tập đoàn.
- Hội đồng Quản trị đánh giá Ban điều hành đã hoàn thành tốt chức trách nhiệm vụ, vai trò qua các giải pháp điều hành sản xuất kinh doanh kịp thời, linh hoạt, phù hợp với chủ trương, định hướng của Hội đồng Quản trị. Các chỉ đạo mà Hội đồng Quản trị đưa ra đều được Ban điều hành triển khai đầy đủ, nhanh chóng, hiệu quả và báo cáo chi tiết kết quả tại các cuộc họp Hội đồng Quản trị định kỳ với tinh thần trách nhiệm cao.

***d) Tổng kết các cuộc họp và quyết định của Hội đồng Quản trị***

- Trong năm 2025, Hội đồng Quản trị Vinacafé Biên Hòa đã tiến hành họp thường kỳ mỗi quý và lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản. Tất cả cuộc họp đều được thực hiện theo đúng quy trình thủ tục với sự tham gia đầy đủ, tích cực, đóng góp ý kiến và biểu quyết thông qua của toàn bộ các thành viên Hội đồng Quản trị.

**2. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026**

**Các định hướng chiến lược:**

- Đặt trọng tâm vào việc đột phá, sáng tạo trong việc phát triển phẩm mới và khác biệt, đáp ứng “các nhu cầu chưa được thỏa mãn” của người Việt Nam.
- Go Global – chiến lược bước ra Thế giới nhằm mang thương hiệu và các sản phẩm chất lượng của Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa đến các thị trường rộng lớn, tiềm năng tại Châu Á và Thế giới.
- Nỗ lực áp dụng các giải pháp sản xuất xanh trong toàn hệ thống, duy trì chiến lược phát triển bền vững và trách nhiệm xã hội, thành tựu kinh doanh đi kèm với bảo vệ môi trường và cộng đồng.

## PHẦN 5: HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

#### a) Thành viên và cơ cấu thành phần Hội đồng Quản trị:

- Ngày 16/4/2025, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đã thông qua danh sách thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty cho nhiệm kỳ mới 2025 - 2030 gồm 04 thành viên.

	Tên thành viên	Năm sinh	Chức vụ	Số cổ phần	Tỷ lệ cổ phần sở hữu
1.	Ông Phạm Hồng Sơn	1963	Chủ tịch HĐQT không điều hành	26.257.975	98,79% <sup>2</sup>
2.	Bà Nguyễn Hoàng Yến	1963	Thành viên HĐQT không điều hành	0	0%
3.	Bà Hồ Thúy Hạnh	1971	Thành viên độc lập HĐQT	0	0%
4.	Ông Huỳnh Công Hoàn	1972	Thành viên độc lập HĐQT	0	0%

- Đến ngày 10/11/2025, Bà Nguyễn Hoàng Yến được phê duyệt miễn nhiệm trước nhiệm kỳ và Đại hội đồng Cổ đông Công ty đã thống nhất điều chỉnh số lượng thành viên HĐQT cho thời hạn còn lại của nhiệm kỳ 2025 - 2030 là 03 thành viên.

#### b) Chức danh mà các thành viên Hội đồng Quản trị nắm giữ tại các công ty khác:

##### Ông Phạm Hồng Sơn - Chủ tịch HĐQT:

- Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan;
- Chủ tịch Hội đồng Quản trị và thành viên Ủy ban kiểm toán Công ty Cổ phần Nước khoáng Vĩnh Hảo;
- Chủ tịch Công ty TNHH MTV Công nghiệp Masan;
- Chủ tịch Công ty TNHH MTV Công nghệ Thực phẩm Việt Tiến;
- Chủ tịch Công ty TNHH MTV Masan HD;
- Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ và Sản xuất Krôngpha;
- Chủ tịch Công ty TNHH MTV Masan MB;
- Chủ tịch Công ty TNHH MTV Masan HG;
- Chủ tịch Công ty và Giám đốc Công ty TNHH MTV Masan Beverage;
- Chủ tịch Công ty và Giám đốc Công ty TNHH MTV Thực phẩm Masan;
- Chủ tịch Công ty và Giám đốc Công ty TNHH Masan HPC;
- Chủ tịch Công ty và Giám đốc Công ty TNHH Masan Innovation;
- Chủ tịch Công ty TNHH Tự giặt sấy CHANTÉ;
- Giám đốc Công ty TNHH MTV Masan Brewery HG;

<sup>2</sup> Đại diện phần vốn góp của cổ đông lớn Công ty TNHH MTV Masan Beverage

- Chủ tịch Công ty TNHH Masan HN;
- Chủ tịch Công ty TNHH Masan HG 2;
- Chủ tịch Công ty Công ty TNHH SX TM DV Hương Giang.

**🚩 Bà Hồ Thúy Hạnh - Thành viên HĐQT:**

- Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Masan Jinju;
- Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Masan HD;
- Thành viên HĐQT và Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nước khoáng Vĩnh Hảo.

**🚩 Ông Huỳnh Công Hoàn - Thành viên HĐQT:** không giữ chức vụ nào khác.

c) *Các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị:* HĐQT chưa thành lập các tiểu ban trực thuộc.

d) *Hoạt động của Hội đồng Quản trị:*

- Hội đồng Quản trị được Đại hội đồng cổ đông bầu để giám sát các hoạt động của Công ty. Thành viên Hội đồng Quản trị họp thường xuyên để thảo luận các quyết định chiến lược được đề xuất bởi Tổng Giám đốc.
- Theo Điều lệ, Hội đồng Quản trị Công ty hoạt động theo nhiệm kỳ 5 năm, gồm từ 03 đến 11 thành viên. Nhiệm kỳ 2025-2030, Hội đồng Quản trị hiện gồm 03 thành viên và tổ chức họp thường kỳ mỗi quý một lần tại trụ sở chính của Công ty.
- Giữa các kỳ họp định kỳ, để giải quyết các công việc cần có ý kiến phê duyệt kịp thời của thành viên liên quan đến hoạt động kinh doanh, đầu tư, quản lý công ty, Hội đồng Quản trị đã tổ chức lấy ý kiến biểu quyết các thành viên bằng văn bản. Các cuộc họp, lấy ý kiến Hội đồng Quản trị luôn được tổ chức, thảo luận một cách công khai và dân chủ. Thành viên Hội đồng Quản trị luôn tham gia họp, biểu quyết đầy đủ với tinh thần trách nhiệm cao và cùng với kinh nghiệm quản lý của mình đã đánh giá thảo luận thấu đáo, chi tiết và cẩn trọng để đi đến quyết định thống nhất trước khi ra Nghị quyết, Quyết định và luôn đảm bảo tính kịp thời.
- Theo đó trong năm qua, Hội đồng Quản trị đã thực hiện hiệu quả công việc:
  - 🚩 Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc trong việc điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty.
  - 🚩 Phối hợp chặt chẽ với Tổng Giám đốc để đưa ra các định hướng cũng như giải quyết kịp thời các yêu cầu kinh doanh của Công ty.
  - 🚩 Tại các cuộc họp Hội đồng Quản trị soát xét tình hình thực hiện các nghị quyết, quyết định, tình hình sản xuất kinh doanh của quý và lũy kế, thảo luận thông qua các Nghị quyết để Tổng Giám đốc làm cơ sở triển khai thực hiện, cụ thể Hội đồng Quản trị đã thông qua các nội dung sau:
    - Chốt danh sách cổ đông (ngày đăng ký cuối cùng) để tham dự Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2025.
    - Chốt danh sách cổ đông (ngày đăng ký cuối cùng) để lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty.
    - Phê duyệt các vấn đề trình Đại hội đồng Cổ đông Thường niên năm 2025 thông qua.
    - Bầu Chủ tịch Hội đồng Quản trị, bổ nhiệm Chủ tịch và thành viên Ủy ban Kiểm toán nhiệm kỳ 2025-2030.

- Phê duyệt kế hoạch chi tiết di dời Nhà máy Biên Hòa về Nhà máy tại Khu Công nghiệp Long Thành.
  - Phê duyệt lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thay đổi trụ sở chính; sửa đổi Điều lệ của Công ty và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ.
  - Phê duyệt kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2025.
  - Phê duyệt sơ đồ tổ chức Công ty.
  - Chốt danh sách cổ đông (ngày đăng ký cuối cùng) để thực hiện chi trả cổ tức năm 2024.
  - Phê duyệt lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để miễn nhiệm TV HĐQT và điều chỉnh số lượng thành viên HĐQT cho thời hạn còn lại của nhiệm kỳ 2025-2030.
- Các thành viên độc lập Hội đồng Quản trị trong năm qua đã hoàn thành tốt nhiệm vụ, luôn giữ vai trò độc lập, khách quan khi đưa ra các ý kiến, quan điểm, kiến nghị. Trong mọi trường hợp, các thành viên đều đã hành động và nêu quan điểm dựa trên lợi ích của Công ty, tất cả cổ đông trên cơ sở tuân thủ pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ Công ty.
  - Năm 2025, không phát sinh giao dịch liên quan giữa Công ty và thành viên Hội đồng Quản trị.

## 2. ỦY BAN KIỂM TOÁN

### a) *Danh sách và cơ cấu thành phần Ủy ban kiểm toán:*

- Ủy ban kiểm toán là cơ quan chuyên môn trực thuộc Hội đồng Quản trị và có từ 02 thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng Quản trị độc lập; các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.
- Tại Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa, Ủy ban kiểm toán bao gồm 02 thành viên và đều là thành viên Hội đồng Quản trị độc lập. Hội đồng Quản trị xác định năng lực của các thành viên, năng lực, thẩm quyền và trách nhiệm của Ủy ban kiểm toán thông qua Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán.

	Tên thành viên	Năm sinh	Chức vụ	Số cổ phần	Tỷ lệ cổ phần sở hữu
1.	Bà Hồ Thúy Hạnh	1971	Chủ tịch	0	0%
2.	Ông Huỳnh Công Hoàn	1972	Thành viên	0	0%

### b) *Hoạt động của Ủy ban kiểm toán trong năm:*

- Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản theo Điều lệ Công ty và quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán quy định. Mỗi thành viên có một phiếu biểu quyết.
- Trong năm 2025, Ủy ban kiểm toán chịu trách nhiệm chính trong việc rà soát các vấn đề và các xét đoán trọng yếu của báo cáo tài chính quý, bán niên và năm của Công ty để đảm bảo tính trung thực của Báo cáo tài chính, hệ thống kiểm soát nội bộ và kiểm toán nội bộ, tuân thủ các quy định pháp luật liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty, rà soát các giao dịch của bên có quyền lợi liên quan thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có sự phê duyệt của Hội đồng Quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông hoặc giao dịch của người có thể gây xung đột lợi ích.

- Bên cạnh đó, Ủy ban kiểm toán theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của Công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán. Xem xét báo cáo của kiểm toán viên độc lập và các báo cáo về các hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty trước khi trình Hội đồng Quản trị chấp thuận. Tham khảo ý kiến về việc chỉ định công ty kiểm toán độc lập.
- Thông qua 02 cuộc họp định kỳ trong năm, Ủy ban kiểm toán đã thống nhất và phê duyệt các nội dung sau:
  - ✚ Thống nhất kế hoạch hoạt động của Ủy ban kiểm toán Công ty năm 2025;
  - ✚ Thống nhất dự thảo kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2025 và Báo cáo kết quả đánh giá kiểm soát nội bộ năm 2025 của Bộ phận kiểm toán nội bộ trình Hội đồng Quản trị.

### 3. GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, ỦY BAN KIỂM TOÁN, TỔNG GIÁM ĐỐC TRONG NĂM 2025

a) *Lương, thưởng, thù lao của các thành viên Hội đồng Quản trị (thành viên Ủy ban kiểm toán), Tổng giám đốc trong năm 2025 như sau:*

STT	Thành viên	Chức danh	Thù lao (đồng)
<b>I. Hội đồng Quản trị, Ủy ban kiểm toán<sup>3</sup>:</b>			
1.	Ông Phạm Hồng Sơn	Chủ tịch HĐQT	0
2.	Bà Nguyễn Hoàng Yên	Thành viên HĐQT (đến ngày 10/11/2025)	0
3.	Bà Hồ Thúy Hạnh	Thành viên HĐQT, Chủ tịch Ủy ban kiểm toán	0
4.	Ông Huỳnh Công Hoàn	Thành viên HĐQT, Thành viên Ủy ban kiểm toán	0
<b>Tổng cộng:</b>			<b>0</b>
<b>II. Tổng Giám đốc</b>			
1.	Ông Nguyễn Tân Kỳ	Tổng Giám đốc (đến ngày 10/02/2026)	297.680.488
<b>Tổng cộng:</b>			<b>297.680.488</b>

b) *Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ trong năm:*  
Không phát sinh.

c) *Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ phát sinh trong năm:*

<sup>3</sup> Các thành viên Hội đồng Quản trị gồm Ông Phạm Hồng Sơn, Bà Nguyễn Hoàng Yên, Bà Hồ Thúy Hạnh và Ông Huỳnh Công Hoàn không nhận thù lao hoạt động.

S T T	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy CNĐKDN, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Giá trị giao dịch (đồng)
1	Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan	Tổ chức liên quan của người nội bộ	0302017440 cấp ngày 31/5/2000 tại TP Hồ Chí Minh	23 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh	Mua hàng hóa: 75.971.770.405 Bán hàng hóa và dịch vụ: 2.304.954.232.579
2	Công ty TNHH Một thành viên Công nghiệp Masan	Tổ chức liên quan của người nội bộ	3700424923 cấp ngày 10/6/2002 tại Tỉnh Bình Dương (nay là TP Hồ Chí Minh)	Lô 06, KCN Tân Đông Hiệp A, Phường Dĩ An, Thành phố Hồ Chí Minh	Bán hàng hóa: 136.927.020 Mua hàng hóa: 4.892.380 Mua dịch vụ: 16.009.647.238 Phí hỗ trợ quản lý: 1.945.249.025
3	Công ty TNHH Một thành viên Masan MB	Tổ chức liên quan của người nội bộ	2901738808 cấp ngày 20/10/2014 tại Tỉnh Nghệ An	Khu B, Khu công nghiệp Nam Cẩm - Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An, Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	Bán hàng hóa và dịch vụ: 21.111.458.160
4	Công ty Cổ phần Nước khoáng Vĩnh Hảo	Tổ chức liên quan của người nội bộ	3400178402 cấp ngày 09/3/1995 tại Tỉnh Bình Thuận (nay là tỉnh Lâm Đồng)	Thôn Vĩnh Sơn, Xã Vĩnh Hảo, Tỉnh Lâm Đồng	Mua hàng hóa: 29.821.171.819 Mua dịch vụ: 23.664.963.744 Bán hàng hóa: 1.359.955.810
5	Công ty TNHH Một thành viên Masan HG	Tổ chức liên quan của người nội bộ	6300262818 cấp ngày 11/6/2015 tại Hậu Giang (nay là Thành phố Cần Thơ)	Khu Công Nghiệp Sông Hậu, xã Châu Thành, Thành phố Cần Thơ	Bán hàng hóa, dịch vụ: 37.194.485.206 Mua hàng hóa: 1.897.615.360
6	Công ty Cổ Phần Phúc Long Heritage	Tổ chức liên quan của người nội bộ	0316871719, cấp ngày 21/5/2021 tại TP Hồ Chí Minh	Phòng 702, Tầng 7, Tòa nhà Central Plaza, số 17 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, TP Hồ Chí Minh	Mua hàng hóa: 10.700.800
7	Công ty TNHH Một Thành viên Masan Brewery HG	Tổ chức liên quan của người nội bộ	6300259029, cấp ngày 06/02/2015 tại TP Cần Thơ	Khu công nghiệp Sông Hậu, Xã Châu Thành, TP Cần Thơ	Bán hàng hóa: 317.085.840

d) ***Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:*** Công ty duy trì việc đáp ứng và thực hiện các quy định về quản trị công ty theo quy định pháp luật.

## PHẦN 6: BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31/12/2025

### Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa Thông tin về Công ty

**Giấy Chứng nhận  
Đăng ký Doanh nghiệp số**

3600261626

ngày 29 tháng 12 năm 2004

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần, và lần điều chỉnh gần đây nhất là vào ngày 11 tháng 9 năm 2025. Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp và các giấy chứng nhận điều chỉnh được cấp bởi Sở Tài chính Tỉnh Đồng Nai.

**Hội đồng Quản trị**

Ông Phạm Hồng Sơn  
Ông Huỳnh Công Hoàn  
Bà Hồ Thúy Hạnh  
Bà Nguyễn Hoàng Yến

Chủ tịch  
Thành viên  
Thành viên  
Thành viên  
(đến ngày 10 tháng 11 năm 2025)

**Ủy ban Kiểm toán**

Bà Hồ Thúy Hạnh  
Ông Huỳnh Công Hoàn

Chủ tịch  
Thành viên

**Ban Giám đốc**

Ông Nguyễn Phúc Hậu  
Ông Nguyễn Tân Kỳ

Tổng Giám đốc  
(từ ngày 10 tháng 2 năm 2026)  
Tổng Giám đốc  
(đến ngày 10 tháng 2 năm 2026)

**Trụ sở đăng ký**

Lô số C.I.III-3+5+7  
Khu Công nghiệp Long Thành  
Xã An Phước  
Tỉnh Đồng Nai  
Việt Nam

**Công ty kiểm toán**

Công ty TNHH KPMG  
Việt Nam

**Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa**  
**Báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc**

**TUYÊN BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính đính kèm của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty:

- (a) báo cáo tài chính được trình bày từ trang 5 đến trang 38 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Giám đốc Công ty cho rằng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

**PHÊ DUYỆT PHÁT HÀNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Tại ngày lập báo cáo này, Hội đồng Quản trị Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính đính kèm.

  
Thay mặt Hội đồng Quản trị  
CỔ PHẦN  
VINACAFÉ  
BIÊN HÒA  
  
Phạm Hồng Sơn  
Chủ tịch

Tỉnh Đồng Nai, ngày 24 tháng 2 năm 2026



Chi nhánh Công ty TNHH KPMG  
Số 115 Đường Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn,  
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

### **Kính gửi các Cổ đông Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm của Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa (“Công ty”), bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Hội đồng Quản trị Công ty phê duyệt phát hành ngày 24 tháng 2 năm 2026, được trình bày từ trang 5 đến trang 38.

### **Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



### Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### Chi nhánh Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 25-01-01421-26-1



Trương Vĩnh Phúc  
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề  
Kiểm toán số 1901-2023-007-1  
Phó Tổng Giám đốc

Triệu Tích Quyền  
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề  
Kiểm toán số 4629-2023-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 2 năm 2026

**Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa**  
**Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025**

**Mẫu B 01 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>31/12/2025 VND</b>	<b>1/1/2025 VND</b>
<b>TÀI SẢN</b>				
<b>Tài sản ngắn hạn</b> (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	<b>100</b>		<b>1.291.835.237.511</b>	<b>842.528.899.612</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5</b>	<b>77.838.368.237</b>	<b>105.991.360.485</b>
Tiền	111		15.038.368.237	7.691.360.485
Các khoản tương đương tiền	112		62.800.000.000	98.300.000.000
<b>Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>2.000.000.000</b>	<b>400.000.000</b>
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6	2.000.000.000	400.000.000
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>838.186.250.290</b>	<b>457.491.927.351</b>
Phải thu của khách hàng	131	7	388.837.107.198	456.778.177.968
Trả trước cho người bán	132		25.162.976.371	451.050.000
Phải thu ngắn hạn khác	136	8(a)	424.186.166.721	262.699.383
<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>9</b>	<b>373.011.967.754</b>	<b>277.313.308.529</b>
Hàng tồn kho	141		373.687.061.815	280.927.425.905
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(675.094.061)	(3.614.117.376)
<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>798.651.230</b>	<b>1.332.303.247</b>
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		798.651.230	1.213.088.001
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	119.215.246

*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này*

**Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa**  
**Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)**

**Mẫu B 01 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>31/12/2025 VND</b>	<b>1/1/2025 VND</b>
<b>Tài sản dài hạn</b> (200 = 210 + 220 + 240 + 260)	<b>200</b>		<b>330.409.810.692</b>	<b>1.645.959.160.230</b>
<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>75.000.000</b>	<b>1.403.259.232.877</b>
Phải thu dài hạn khác	216	8(b)	75.000.000	1.403.259.232.877
<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>194.728.307.817</b>	<b>216.982.059.669</b>
Tài sản cố định hữu hình	221	10	194.728.307.817	216.982.059.669
<i>Nguyên giá</i>	222		985.335.595.123	1.014.860.711.980
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(790.607.287.306)	(797.878.652.311)
Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		1.880.358.879	1.880.358.879
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(1.880.358.879)	(1.880.358.879)
<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>99.829.770.638</b>	<b>3.324.400.552</b>
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	11	99.829.770.638	3.324.400.552
<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>35.776.732.237</b>	<b>22.393.467.132</b>
Chi phí trả trước dài hạn	261	12	31.155.936.045	16.310.464.993
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	13	4.620.796.192	6.083.002.139
<b>TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>1.622.245.048.203</b>	<b>2.488.488.059.842</b>


*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này*

**Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa**  
**Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)**

**Mẫu B 01 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>31/12/2025 VND</b>	<b>1/1/2025 VND</b>
<b>NGUỒN VỐN</b>				
<b>NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)</b>	<b>300</b>		<b>485.480.394.663</b>	<b>593.744.351.247</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>481.368.346.388</b>	<b>589.413.006.947</b>
Phải trả người bán	311	14	262.014.408.129	239.282.308.863
Người mua trả tiền trước	312		1.715.407.961	12.917.953.653
Thuế phải nộp Nhà nước	313	15	62.592.790.350	70.000.508.928
Chi phí phải trả	315	16	79.704.906.244	36.716.957.089
Phải trả ngắn hạn khác	319	17(a)	3.104.702.716	2.595.670.061
Vay ngắn hạn	320	18	51.204.233.530	206.867.710.895
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		21.031.897.458	21.031.897.458
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>4.112.048.275</b>	<b>4.331.344.300</b>
Phải trả dài hạn khác	337	17(b)	279.450.000	289.450.000
Dự phòng phải trả dài hạn	342		3.832.598.275	4.041.894.300
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)</b>	<b>400</b>		<b>1.136.764.653.540</b>	<b>1.894.743.708.595</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>19</b>	<b>1.136.764.653.540</b>	<b>1.894.743.708.595</b>
Vốn cổ phần	411	20	265.791.350.000	265.791.350.000
Thặng dư vốn cổ phần	412	20	29.974.241.968	29.974.241.968
Quỹ đầu tư phát triển	418		213.510.848.947	213.510.848.947
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		627.488.212.625	1.385.467.267.680
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		109.668.787.680	939.029.953.020
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay/năm trước	421b		517.819.424.945	446.437.314.660
<b>TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>1.622.245.048.203</b>	<b>2.488.488.059.842</b>

Ngày 24 tháng 2 năm 2026

Người lập:  
  
 Lý Nhật Duy  
 Kế toán Tổng hợp

Người duyệt:  
  
 Phan Thị Thúy Hoa  
 Kế toán Trưởng

  
 Phạm Hồng Sơn  
 Chủ tịch



*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này*

**Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa****Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025****Mẫu B 02 – DN***(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>2025 VND</b>	<b>2024 VND</b>
<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>01</b>	<b>22</b>	<b>2.772.608.235.474</b>	<b>2.573.987.027.138</b>
<b>Các khoản giảm trừ doanh thu</b>	<b>02</b>	<b>22</b>	<b>11.111.975.885</b>	<b>17.707.948.989</b>
<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)</b>	<b>10</b>	<b>22</b>	<b>2.761.496.259.589</b>	<b>2.556.279.078.149</b>
<b>Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp</b>	<b>11</b>	<b>23</b>	<b>2.170.809.835.229</b>	<b>2.054.645.702.491</b>
<b>Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)</b>	<b>20</b>		<b>590.686.424.360</b>	<b>501.633.375.658</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	21	24	91.420.653.671	100.138.990.154
Chi phí tài chính	22	25	12.135.690.751	7.767.502.093
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		23	<i>9.990.325.284</i>	<i>6.314.850.349</i>
Chi phí bán hàng	25	26	4.373.731.969	11.475.122.438
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	27	21.998.114.776	22.208.330.912
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}</b>	<b>30</b>		<b>643.599.540.535</b>	<b>560.321.410.369</b>
Thu nhập khác	31		4.108.513.586	48.623.091
Chi phí khác	32		342.500.076	2.323.204.630
<b>Kết quả từ các hoạt động khác (40 = 31 - 32)</b>	<b>40</b>		<b>3.766.013.510</b>	<b>(2.274.581.539)</b>
<b>Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)</b>	<b>50</b>		<b>647.365.554.045</b>	<b>558.046.828.830</b>
<b>Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b>51</b>	<b>29</b>	<b>128.083.923.153</b>	<b>112.980.953.759</b>
<b>Chi phí/(lợi ích) thuế TNDN hoãn lại</b>	<b>52</b>	<b>29</b>	<b>1.462.205.947</b>	<b>(1.371.439.589)</b>
<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52) (mang sang trang sau)</b>	<b>60</b>		<b>517.819.424.945</b>	<b>446.437.314.660</b>

*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này*

**Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa**

**Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025  
(tiếp theo)**

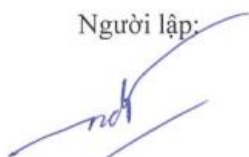
**Mẫu B 02 – DN**

*(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>2025 VND</b>	<b>2024 VND</b>
<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52) (mang sang từ trang trước)</b>	<b>60</b>		<b>517.819.424.945</b>	<b>446.437.314.660</b>
<b>Lãi trên cổ phiếu</b>				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	30	19.482	16.797

Ngày 24 tháng 2 năm 2026

Người lập:



Lý Nhật Duy  
Kế toán Tổng hợp

Người duyệt:



Phan Thị Thúy Hoa  
Kế toán Trưởng

Phạm Hồng Sơn  
Chủ tịch

**Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa**  
**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025**  
**(Phương pháp gián tiếp)**

**Mẫu B 03 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	<b>Mã số</b>	<b>2025 VND</b>	<b>2024 VND</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
<b>Lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>01</b>	<b>647.365.554.045</b>	<b>558.046.828.830</b>
<b>Điều chỉnh cho các khoản</b>			
Khấu hao	02	42.997.211.371	45.824.256.008
Các khoản dự phòng	03	6.380.232.117	4.525.047.645
Lỗi/(lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	215.395.968	(136.595.579)
Lãi từ các hoạt động đầu tư	05	(92.074.355.195)	(93.449.845.423)
Chi phí lãi vay	06	9.990.325.284	6.314.850.349
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>	<b>614.874.363.590</b>	<b>521.124.541.830</b>
Biến động các khoản phải thu và tài sản khác	09	67.823.317.508	(96.615.345.520)
Biến động hàng tồn kho	10	(102.288.187.367)	(72.717.495.525)
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11	2.494.594.883	(6.876.815.699)
Biến động chi phí trả trước	12	3.852.645.286	1.773.528.005
Biến động chứng khoán kinh doanh	13	-	193.919.939.955
		<b>586.756.733.900</b>	<b>540.608.353.046</b>
Tiền lãi vay đã trả	14	(10.258.695.946)	(6.103.581.126)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(126.923.505.980)	(99.077.312.441)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>449.574.531.974</b>	<b>435.427.459.479</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
Tiền chi mua tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21	(117.146.946.643)	(4.439.641.676)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	22	4.172.760.942	301.568.559
Tiền chi gửi tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và các khoản đầu tư khác	23	(2.000.000.000)	(2.355.800.000.000)
Tiền chi cho vay	23	-	(200.000.000.000)
Tiền thu từ tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và các khoản đầu tư khác	24	998.400.000.000	2.271.800.000.000
Tiền thu từ khoản cho vay	24	-	200.000.000.000
Tiền thu lãi từ tiền gửi ngân hàng, cho vay và các khoản đầu tư khác	27	69.762.103.990	105.427.726.192
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>953.187.918.289</b>	<b>17.289.653.075</b>


*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này*

**Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa**  
**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025**  
**(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)**

**Mẫu B 03 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	2025 VND	2024 VND
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
Tiền thu từ các khoản vay ngân hàng	33	563.198.719.824	680.029.541.053
Tiền chi trả nợ gốc vay ngân hàng	34	(718.862.197.189)	(638.999.935.490)
Tiền chi trả cổ tức	36	(1.275.246.288.000)	(664.887.933.400)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(1.430.909.765.365)</b>	<b>(623.858.327.837)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b> (50 = 20 + 30 + 40)	<b>50</b>	<b>(28.147.315.102)</b>	<b>(171.141.215.283)</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>105.991.360.485</b>	<b>277.098.311.191</b>
<b>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái đối với tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>61</b>	<b>(5.677.146)</b>	<b>34.264.577</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm</b> (70 = 50 + 60 + 61) (Thuyết minh 5)	<b>70</b>	<b>77.838.368.237</b>	<b>105.991.360.485</b>

Ngày 24 tháng 2 năm 2026

Người lập:  
  
**Lý Nhật Duy**  
*Kế toán Tổng hợp*

Người duyệt:  
  
**Phan Thị Thúy Hoa**  
*Kế toán Trưởng*

Người duyệt:  
  
**Phạm Hồng Sơn**  
*Chủ tịch*

*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này*

**Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính đính kèm.

**1. Đơn vị báo cáo**

**(a) Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam.

**(b) Hoạt động chính**

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất và bán các loại cà phê, ngũ cốc ăn liền và thức uống không cồn cho thị trường nội địa và xuất khẩu.

**(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty nằm trong phạm vi 12 tháng.

**(d) Nhân sự của Công ty**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty có 229 nhân viên (1/1/2025: 230 nhân viên).

**2. Cơ sở lập báo cáo tài chính**

**(a) Tuyên bố về tuân thủ**

Báo cáo tài chính này được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**(b) Cơ sở đo lường**

Báo cáo tài chính, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập theo phương pháp gián tiếp.

**(c) Kỳ kế toán năm**

Kỳ kế toán năm của Công ty là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

**Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**(d) Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo tài chính**

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

**3. Những chính sách kế toán chủ yếu**

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính này.

**(a) Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền tệ khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND theo tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

**(b) Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

**(c) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban Giám đốc Công ty dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

**(d) Các khoản phải thu**

Các khoản phải thu của khách hàng và phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

**Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

**(e) Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được phân ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân giá quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

**(f) Tài sản cố định hữu hình**

**(i) Nguyên giá**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà chi phí phát sinh. Trong trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được do việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

**(ii) Khấu hao**

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ nhà cửa và vật kiến trúc	5 – 25 năm
▪ thiết bị văn phòng	3 – 7 năm
▪ máy móc và thiết bị	3 – 20 năm
▪ phương tiện vận chuyển	5 – 10 năm

**(g) Tài sản cố định vô hình**

**(i) Phần mềm máy tính**

Giá mua phần mềm máy tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và ghi nhận là tài sản cố định vô hình. Nguyên giá của phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính là 3 năm.

**Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**(ii) Nhãn hiệu**

Giá mua nhãn hiệu được vốn hóa và ghi nhận là tài sản cố định vô hình và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính là 8 năm.

**(h) Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi phí xây dựng, máy móc và thiết bị chưa được hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Không tính khấu hao cho chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

**(i) Chi phí trả trước dài hạn**

**(i) Phí sử dụng hạ tầng**

Phí sử dụng hạ tầng là chi phí trả trước phát sinh liên quan đến việc bảo đảm cho việc sử dụng hạ tầng trong khu công nghiệp. Phí sử dụng hạ tầng được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn còn lại của hợp đồng thuê đất là 43 năm.

**(ii) Công cụ và dụng cụ**

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 năm đến 3 năm.

**(j) Các khoản phải trả**

Các khoản phải trả người bán và phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

**Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**(k) Dự phòng**

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

***Dự phòng trợ cấp thôi việc***

Theo Bộ luật Lao động Việt Nam, khi nhân viên làm việc cho Công ty từ 12 tháng trở lên (“nhân viên đủ điều kiện”) tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động của mình thì bên sử dụng lao động phải thanh toán tiền trợ cấp thôi việc cho nhân viên đó tính dựa trên số năm làm việc và mức lương tại thời điểm thôi việc của nhân viên đó. Dự phòng trợ cấp thôi việc được lập trên cơ sở số năm nhân viên làm việc cho Công ty và mức lương bình quân của họ trong vòng sáu tháng trước ngày kết thúc kế toán năm. Cho mục đích xác định số năm làm việc của nhân viên, thời gian nhân viên đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Công ty chi trả trợ cấp thôi việc được loại trừ.

**(l) Vốn cổ phần và thặng dư vốn cổ phần**

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá. Phần chênh lệch giữa số tiền thu được từ phát hành cổ phiếu và mệnh giá của cổ phiếu được phát hành được ghi nhận vào thặng dư vốn cổ phần. Các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

**(m) Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để các chênh lệch tạm thời này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

**Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**(n) Doanh thu**

**(i) Doanh thu bán hàng**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá được chuyển giao cho người mua. Doanh thu bán hàng không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu bán hàng được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá ghi trên hóa đơn bán hàng.

**(ii) Doanh thu cho thuê**

Doanh thu cho thuê tài sản theo các hợp đồng thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng cho thuê được ghi nhận như là một bộ phận hợp thành của tổng doanh thu cho thuê trong suốt thời hạn thuê.

**(o) Doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính**

**(i) Doanh thu hoạt động tài chính**

Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm thu nhập lãi từ tiền gửi ngân hàng, lãi cho vay, chứng khoán kinh doanh và các khoản đầu tư khác và lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái.

Thu nhập lãi được ghi nhận theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

**(ii) Chi phí tài chính**

Chi phí tài chính bao gồm chi phí lãi vay từ ngân hàng và lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái.

Chi phí đi vay được ghi nhận là chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí đi vay thì khi đó chi phí đi vay phát sinh trong suốt thời gian hình thành tài sản sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

**(p) Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động**

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê, trong suốt thời hạn thuê.

**Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**(q) Lãi trên cổ phiếu**

Công ty trình bày lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu (“EPS”) cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm. Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng cách điều chỉnh lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân đang lưu hành có tính đến các ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông tiềm năng.

Lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty được xác định sau khi trừ đi khoản phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm.

**(r) Báo cáo bộ phận**

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận chính yếu và thứ yếu của Công ty lần lượt được lập dựa theo hoạt động kinh doanh và theo khu vực địa lý.

Kết quả hoạt động kinh doanh, tài sản và nợ phải trả của các bộ phận bao gồm các khoản mục liên quan trực tiếp đến một bộ phận cùng các khoản có thể được phân bổ trên cơ sở hợp lý. Các khoản mục chưa được phân bổ chủ yếu bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền và thu nhập liên quan, các khoản đầu tư và thu nhập và chi phí liên quan, các khoản cho và đi vay và thu nhập và chi phí liên quan, tài sản của trụ sở chính của Công ty, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp, tài sản và nợ và chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp, và các khoản mục có liên quan đến nhiều hơn một bộ phận và không thể phân bổ một cách hợp lý vào từng bộ phận.

**(s) Các bên liên quan**

Các bên được xem là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các cá nhân hoặc các công ty và bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được xem là bên liên quan.

**(t) Thông tin so sánh**

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm trước được trình bày như là một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính năm hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của năm hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh bao gồm trong báo cáo tài chính này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm trước.

Thông tin so sánh được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

**Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa: 55**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho ..... kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**4. Báo cáo bộ phận**

**(a) Bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh**

Công ty hoạt động trong các hoạt động kinh doanh chính như sau:

- Cà phê và thức uống không cồn; và
- Khác: bao gồm ngũ cốc, các mặt hàng khác và dịch vụ cung cấp.

	Cà phê và thức uống không cồn		Khác		Tổng	
	2025 VND	2024 VND	2025 VND	2024 VND	2025 VND	2024 VND
Doanh thu thuần của bộ phận	2.391.491.293.444	2.166.688.718.984	370.004.966.145	389.590.359.165	2.761.496.259.589	2.556.279.078.149
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp của bộ phận	(1.958.850.028.915)	(1.820.847.060.860)	(211.959.806.314)	(233.798.641.631)	(2.170.809.835.229)	(2.054.645.702.491)
Lợi nhuận gộp của bộ phận	432.641.264.529	345.841.658.124	158.045.159.831	155.791.717.534	590.686.424.360	501.633.375.658
Chi phí bán hàng không phân bổ					(4.373.731.969)	(11.475.122.438)
Chi phí quản lý doanh nghiệp không phân bổ					(21.998.114.776)	(22.208.330.912)
Doanh thu hoạt động tài chính					91.420.653.671	100.138.990.154
Chi phí tài chính					(12.135.690.751)	(7.767.502.093)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh					643.599.540.535	560.321.410.369
Kết quả từ các hoạt động khác					3.766.013.510	(2.274.581.539)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp					(129.546.129.100)	(111.609.514.170)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					517.819.424.945	446.437.314.660

**Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

Tài sản và nợ phải trả hầu hết được sử dụng đồng thời cho toàn bộ hoạt động kinh doanh chính của Công ty.

**(b) Bộ phận chia theo vùng địa lý**

Công ty hoạt động chủ yếu trong một khu vực địa lý là Việt Nam.

**5. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<b>31/12/2025</b>	<b>1/1/2025</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Tiền mặt	-	1.559.642
Tiền gửi ngân hàng	15.038.368.237	7.689.800.843
Các khoản tương đương tiền	62.800.000.000	98.300.000.000
Tiền và các khoản tương đương tiền trong báo cáo lưu chuyển tiền tệ	<u>77.838.368.237</u>	<u>105.991.360.485</u>

Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với kỳ hạn gốc không quá 3 tháng kể từ ngày gửi.

**6. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

	<b>31/12/2025</b>	<b>1/1/2025</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	<u>2.000.000.000</u>	<u>400.000.000</u>

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn phản ánh các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với kỳ hạn gốc trên 3 tháng kể từ ngày gửi và thời gian đáo hạn còn lại không quá 12 tháng kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

**Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa****Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025**

(tiếp theo)

**Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***7. Phải thu của khách hàng**

	<b>31/12/2025</b>	<b>1/1/2025</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Phải thu từ các bên liên quan	371.334.160.632	434.983.623.092
Phải thu từ các bên thứ ba	17.502.946.566	21.794.554.876
	<hr/>	<hr/>
	388.837.107.198	456.778.177.968
	<hr/>	<hr/>

Xem thêm Thuyết minh 31 trình bày chi tiết số dư với các bên liên quan. Các khoản phải thu thương mại từ các bên liên quan không được đảm bảo, không hưởng lãi và có thời hạn thu hồi trong vòng 30 đến 90 ngày kể từ ngày lập hóa đơn.

**8. Phải thu khác****(a) Phải thu ngắn hạn khác**

	<b>31/12/2025</b>	<b>1/1/2025</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Đặt cọc ngắn hạn cho các khoản đầu tư khác (*)	395.000.000.000	-
Lãi dự thu từ đặt cọc ngắn hạn cho các khoản đầu tư khác (*)	28.710.547.945	-
Lãi dự thu từ tiền gửi ngân hàng	111.185.206	139.384.383
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn khác	357.120.000	84.315.000
Phải thu khác	7.313.570	39.000.000
	<hr/>	<hr/>
	424.186.166.721	262.699.383
	<hr/>	<hr/>

**Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**(b) Phải thu dài hạn khác**

	<b>31/12/2025</b>	<b>1/1/2025</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Đặt cọc dài hạn cho các khoản đầu tư khác (*)		- 1.393.000.000.000
Lãi dự thu từ đặt cọc dài hạn cho các khoản đầu tư khác (*)		- 10.139.232.877
Ký quỹ, ký cược dài hạn khác	75.000.000	120.000.000
	<hr/>	
	75.000.000	1.403.259.232.877
	<hr/>	

(\*) Các số dư này phản ánh số tiền đặt cọc cho các bên thứ ba theo các hợp đồng hợp tác đầu tư. Theo các hợp đồng này, các bên thứ ba cam kết sẽ trả cho Công ty mức lợi nhuận tối thiểu theo thỏa thuận trong các hợp đồng hợp tác đầu tư tương ứng.

**9. Hàng tồn kho**

	<b>31/12/2025</b>		<b>1/1/2025</b>	
	<b>Giá gốc</b>	<b>Dự phòng</b>	<b>Giá gốc</b>	<b>Dự phòng</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Hàng mua đang đi đường	4.102.249.690	-	2.178.846.194	-
Nguyên vật liệu	241.924.846.847	(675.094.061)	180.636.977.151	(3.614.117.376)
Công cụ và dụng cụ	7.709.252.504	-	7.596.916.392	-
Thành phẩm	119.941.975.730	-	80.471.347.339	-
Hàng hóa	8.737.044	-	6.591.044	-
Hàng gửi đi bán	-	-	10.036.747.785	-
	<hr/>			
	373.687.061.815	(675.094.061)	280.927.425.905	(3.614.117.376)
	<hr/>			

Biến động trong năm của dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	<b>2025</b>	<b>2024</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Số dư đầu năm	3.614.117.376	2.229.659.757
Tăng dự phòng trong năm	6.589.528.142	4.873.397.595
Sử dụng dự phòng trong năm	(9.528.551.457)	(3.488.939.976)
	<hr/>	
Số dư cuối năm	675.094.061	3.614.117.376
	<hr/>	

Trong hàng tồn kho của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 có 675 triệu VND (1/1/2025: 3.614 triệu VND) hàng tồn kho chậm luân chuyển.

**Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**10. Tài sản cố định hữu hình**

	<b>Nhà cửa và vật kiến trúc VND</b>	<b>Máy móc và thiết bị VND</b>	<b>Thiết bị văn phòng VND</b>	<b>Phương tiện vận chuyển VND</b>	<b>Tổng VND</b>
<b>Nguyên giá</b>					
Số dư đầu năm	203.638.460.136	801.801.075.638	5.431.367.698	3.989.808.508	1.014.860.711.980
Tăng trong năm	206.179.400	171.918.450	-	96.000.000	474.097.850
Chuyển từ chi phí xây dựng cơ bản dở dang	-	20.568.728.038	-	88.000.000	20.656.728.038
Thanh lý	(27.695.075.329)	(21.371.437.087)	(253.525.600)	(1.335.904.729)	(50.655.942.745)
Số dư cuối năm	176.149.564.207	801.170.285.039	5.177.842.098	2.837.903.779	985.335.595.123
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>					
Số dư đầu năm	119.821.983.171	669.175.245.182	5.000.224.811	3.881.199.147	797.878.652.311
Khấu hao trong năm	7.430.051.826	35.118.411.022	397.978.052	50.770.471	42.997.211.371
Thanh lý	(27.499.970.866)	(21.179.175.181)	(253.525.600)	(1.335.904.729)	(50.268.576.376)
Số dư cuối năm	99.752.064.131	683.114.481.023	5.144.677.263	2.596.064.889	790.607.287.306
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số dư đầu năm	83.816.476.965	132.625.830.456	431.142.887	108.609.361	216.982.059.669
Số dư cuối năm	76.397.500.076	118.055.804.016	33.164.835	241.838.890	194.728.307.817

Bao gồm trong tài sản cố định hữu hình của Công ty có các tài sản có nguyên giá 349.529 triệu VND đã khấu hao hết tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 (1/1/2025: 378.369 triệu VND), nhưng vẫn đang được sử dụng.

**Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	<b>2025</b> <b>VND</b>
Số dư đầu năm	3.324.400.552
Tăng trong năm	135.445.777.691
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(20.656.728.038)
Chuyển sang chi phí trả trước dài hạn	(18.283.679.567)
	<hr/>
Số dư cuối năm	99.829.770.638
	<hr/> <hr/>

Các công trình xây dựng cơ bản dở dang tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm như sau:

	<b>31/12/2025</b> <b>VND</b>	<b>1/1/2025</b> <b>VND</b>
Máy móc và thiết bị	54.061.719.566	2.356.997.222
Nhà cửa và vật kiến trúc	34.356.930.720	718.207.500
Khác	11.411.120.352	249.195.830
	<hr/>	<hr/>
	99.829.770.638	3.324.400.552
	<hr/> <hr/>	<hr/> <hr/>

**12. Chi phí trả trước dài hạn**

	<b>Phí sử dụng</b> <b>hạ tầng</b> <b>VND</b>	<b>Công cụ</b> <b>và dụng cụ</b> <b>VND</b>	<b>Tổng</b> <b>VND</b>
Số dư đầu năm	12.083.641.229	4.226.823.764	16.310.464.993
Tăng trong năm	-	1.616.936.469	1.616.936.469
Chuyển từ chi phí xây dựng cơ bản dở dang	-	18.283.679.567	18.283.679.567
Phân bổ trong năm	(402.788.040)	(4.652.356.944)	(5.055.144.984)
	<hr/>	<hr/>	<hr/>
Số dư cuối năm	11.680.853.189	19.475.082.856	31.155.936.045
	<hr/> <hr/>	<hr/> <hr/>	<hr/> <hr/>

**Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**13. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại**

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận đối với các khoản mục sau:

	<b>31/12/2025</b>	<b>1/1/2025</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Chi phí phải trả và dự phòng	4.620.796.192	6.083.002.139

**14. Phải trả người bán**

	<b>31/12/2025</b>	<b>1/1/2025</b>
	<b>Giá gốc/Số có</b>	<b>Giá gốc/Số có</b>
	<b>khả năng trả nợ</b>	<b>khả năng trả nợ</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Phải trả các bên thứ ba	250.125.067.281	221.235.938.211
Phải trả các bên liên quan	11.889.340.848	18.046.370.652
	<b>262.014.408.129</b>	<b>239.282.308.863</b>

Xem thêm Thuyết minh 31 trình bày chi tiết số dư với các bên liên quan. Các khoản phải trả thương mại cho các bên liên quan không có đảm bảo, không chịu lãi và phải trả trong vòng 90 ngày kể từ ngày lập hóa đơn.

**Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**15. Thuế phải nộp Nhà nước**

	<b>1/1/2025 VND</b>	<b>Phát sinh VND</b>	<b>Nộp VND</b>	<b>Khấu trừ VND</b>	<b>31/12/2025 VND</b>
Thuế giá trị gia tăng	13.907.469.903	203.082.338.648	(82.943.822.924)	(128.777.951.764)	5.268.033.863
Thuế thu nhập doanh nghiệp	56.071.282.355	128.083.923.153	(126.923.505.980)	-	57.231.699.528
Thuế thu nhập cá nhân	21.756.670	2.504.906.231	(1.821.600.851)	(612.005.091)	93.056.959
Các thuế khác	-	9.319.450.846	(9.319.450.846)	-	-
	<b>70.000.508.928</b>	<b>342.990.618.878</b>	<b>(221.008.380.601)</b>	<b>(129.389.956.855)</b>	<b>62.592.790.350</b>

**Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**16. Chi phí phải trả**

	<b>31/12/2025</b>	<b>1/1/2025</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	44.384.572.519	904.500.000
Thưởng và lương tháng 13	11.064.518.407	10.915.096.898
Chi phí gia công	6.674.705.977	5.832.684.889
Phải trả mua hàng hóa	4.454.916.113	573.192.000
Chiết khấu thương mại	3.250.322.831	3.700.226.388
Chi phí kho vận	959.283.669	701.937.616
Chi phí lãi vay	529.516.521	797.887.183
Chi phí hỗ trợ bán hàng	-	4.073.536.554
Chi phí khác	8.387.070.207	9.217.895.561
	<hr/>	<hr/>
	79.704.906.244	36.716.957.089
	<hr/>	<hr/>

**17. Phải trả khác**

**(a) Phải trả ngắn hạn khác**

	<b>31/12/2025</b>	<b>1/1/2025</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Cổ tức phải trả	2.298.237.946	1.746.045.946
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn nhận được	381.882.500	381.882.500
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và kinh phí công đoàn	213.773.100	253.983.905
Phải trả khác	210.809.170	213.757.710
	<hr/>	<hr/>
	3.104.702.716	2.595.670.061
	<hr/>	<hr/>

**(b) Phải trả dài hạn khác**

	<b>31/12/2025</b>	<b>1/1/2025</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Ký quỹ, ký cược dài hạn nhận được	279.450.000	289.450.000
	<hr/>	<hr/>

**Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**18. Vay ngắn hạn**

	<b>1/1/2025</b>	<b>Biến động trong năm</b>		<b>31/12/2025</b>
	<b>Giá trị ghi sổ/ Số có khả năng trả nợ VND</b>	<b>Nhận nợ vay VND</b>	<b>Trả nợ vay VND</b>	<b>Giá trị ghi sổ/ Số có khả năng trả nợ VND</b>
Vay ngắn hạn	206.867.710.895	563.198.719.824	(718.862.197.189)	51.204.233.530

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay ngắn hạn hiện còn số dư như sau:

	<b>Loại tiền tệ</b>	<b>Lãi suất năm</b>	<b>31/12/2025</b>	<b>1/1/2025</b>
			<b>VND</b>	<b>VND</b>
Khoản vay ngân hàng không có đảm bảo	VND	4,7% – 4,9%	51.204.233.530	206.867.710.895

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và ngày 1 tháng 1 năm 2025, Công ty không có khoản vay quá hạn bao gồm cả gốc và lãi.

**Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**19. Thay đổi vốn chủ sở hữu**

	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển (*) VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng VND
<b>Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2024</b>	265.791.350.000	29.974.241.968	213.510.848.947	1.603.508.328.020	2.112.784.768.935
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	446.437.314.660	446.437.314.660
Cổ tức (**)	-	-	-	(664.478.375.000)	(664.478.375.000)
<b>Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2025</b>	265.791.350.000	29.974.241.968	213.510.848.947	1.385.467.267.680	1.894.743.708.595
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	517.819.424.945	517.819.424.945
Cổ tức (**)	-	-	-	(1.275.798.480.000)	(1.275.798.480.000)
<b>Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2025</b>	265.791.350.000	29.974.241.968	213.510.848.947	627.488.212.625	1.136.764.653.540

(\*) Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông Thường niên. Quỹ này được trích lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai.

(\*\*) Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông Thường niên của Công ty vào ngày 16 tháng 4 năm 2025 đã quyết định chia cổ tức bằng tiền với số tiền là 1.275.798 triệu VND (2024: 664.478 triệu VND).

**Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**20. Vốn cổ phần và thặng dư vốn cổ phần**

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty như sau:

	31/12/2025		1/1/2025	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
<b>Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành</b>				
Cổ phiếu phổ thông	26.579.135	265.791.350.000	26.579.135	265.791.350.000
<b>Vốn cổ phần đang lưu hành</b>				
Cổ phiếu phổ thông	26.579.135	265.791.350.000	26.579.135	265.791.350.000
<b>Thặng dư vốn cổ phần</b>		29.974.241.968		29.974.241.968

Tất cả cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty.

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh phần chênh lệch giữa số tiền thu được từ phát hành cổ phiếu và mệnh giá của cổ phiếu được phát hành.

Không có biến động vốn cổ phần trong năm.

**21. Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán**

**(a) Cam kết thuê**

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Trong vòng 1 năm	3.085.492.500	2.954.386.534
Trong vòng 2 đến 5 năm	1.237.500.000	236.854.380
Sau 5 năm	7.192.968.750	1.435.929.679
	<b>11.515.961.250</b>	<b>4.627.170.593</b>

**Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**(b) Cam kết chi tiêu vốn**

Công ty có các cam kết chi tiêu vốn sau đã được duyệt nhưng chưa được phản ánh trong bảng cân đối kế toán:

	<b>31/12/2025</b>	<b>1/1/2025</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Đã được duyệt và đã ký kết hợp đồng	100.918.851.078	5.124.685.106
Đã được duyệt nhưng chưa ký kết hợp đồng	123.040.523.753	1.889.322.672
	<hr/>	<hr/>
	223.959.374.831	7.014.007.778
	<hr/>	<hr/>

**(c) Ngoại tệ**

	<b>31/12/2025</b>		<b>1/1/2025</b>	
	Nguyên tệ	Tương đương VND	Nguyên tệ	Tương đương VND
USD	468.598	12.238.836.296	256.264	6.488.612.582
	<hr/>		<hr/>	

**22. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng bán và dịch vụ đã cung cấp, không bao gồm thuế giá trị gia tăng. Doanh thu thuần bao gồm:

	<b>2025</b>	<b>2024</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Tổng doanh thu		
▪ Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.766.973.186.132	2.569.319.831.924
▪ Doanh thu khác	5.635.049.342	4.667.195.214
	<hr/>	<hr/>
	2.772.608.235.474	2.573.987.027.138
	<hr/>	<hr/>
Trừ đi các khoản giảm trừ doanh thu		
▪ Hàng bán bị trả lại	5.312.303.210	9.063.465.830
▪ Chiết khấu thương mại	5.799.672.675	8.644.483.159
	<hr/>	<hr/>
	11.111.975.885	17.707.948.989
	<hr/>	<hr/>
Doanh thu thuần	2.761.496.259.589	2.556.279.078.149
	<hr/>	<hr/>

**Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**23. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp**

	<b>2025</b>	<b>2024</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Tổng giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp		
▪ Hàng đã bán và dịch vụ đã cung cấp	2.159.262.165.804	2.047.114.266.948
▪ Giá vốn khác	4.958.141.283	2.658.037.948
▪ Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	6.589.528.142	4.873.397.595
	<hr/>	<hr/>
	2.170.809.835.229	2.054.645.702.491
	<hr/>	<hr/>

**24. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<b>2025</b>	<b>2024</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Lãi từ tiền gửi ngân hàng, chứng khoán kinh doanh và các khoản đầu tư khác	88.305.219.881	91.761.347.557
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái	3.115.433.790	4.365.144.180
Lãi từ khoản cho một bên thứ ba vay	-	4.010.958.904
Thu nhập khác	-	1.539.513
	<hr/>	<hr/>
	91.420.653.671	100.138.990.154
	<hr/>	<hr/>

**25. Chi phí tài chính**

	<b>2025</b>	<b>2024</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Chi phí lãi vay	9.990.325.284	6.314.850.349
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái	2.145.365.467	1.452.651.744
	<hr/>	<hr/>
	12.135.690.751	7.767.502.093
	<hr/>	<hr/>

**Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**26. Chi phí bán hàng**

	<b>2025</b>	<b>2024</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Chi phí kho vận	3.266.690.071	4.580.431.595
Chi phí hỗ trợ bán hàng	701.148.845	6.438.642.343
Chi phí khác	405.893.053	456.048.500
	<hr/>	<hr/>
	4.373.731.969	11.475.122.438
	<hr/>	<hr/>

**27. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<b>2025</b>	<b>2024</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Chi phí nhân viên	10.335.780.514	9.993.758.721
Chi phí quản lý	360.779.488	2.811.832.911
Chi phí khấu hao tài sản cố định	458.709.684	524.129.241
Chi phí nghiên cứu và phát triển	823.749.221	32.873.156
Chi phí khác	10.019.095.869	8.845.736.883
	<hr/>	<hr/>
	21.998.114.776	22.208.330.912
	<hr/>	<hr/>

**28. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố**

	<b>2025</b>	<b>2024</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Chi phí nguyên vật liệu trong chi phí sản xuất	1.947.139.164.161	1.850.226.928.643
Chi phí nhân viên và nhân công	86.798.201.849	80.360.894.395
Chi phí khấu hao	42.997.211.371	45.824.256.008
Chi phí dịch vụ mua ngoài	68.462.984.695	66.110.338.334
Chi phí khác	51.784.119.898	45.806.738.461
	<hr/>	<hr/>
	<hr/>	<hr/>

**Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**29. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

**(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**

	<b>2025</b>	<b>2024</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>Chi phí thuế thu nhập hiện hành</b>		
Năm hiện hành	128.083.923.153	112.980.953.759
<b>Chi phí/(lợi ích) thuế thu nhập hoãn lại</b>		
Phát sinh và hoàn nhập các khoản chênh lệch tạm thời	1.462.205.947	(1.371.439.589)
	129.546.129.100	111.609.514.170
Chi phí thuế thu nhập	129.546.129.100	111.609.514.170

**(b) Đối chiếu thuế suất thực tế**

	<b>2025</b>	<b>2024</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Lợi nhuận kế toán trước thuế	647.365.554.045	558.046.828.830
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	129.473.110.809	111.609.365.766
Chi phí không được khấu trừ thuế	73.018.291	148.404
	129.546.129.100	111.609.514.170
	129.546.129.100	111.609.514.170

**(c) Thuế suất áp dụng**

Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập doanh nghiệp theo mức thuế suất thuế thu nhập phổ thông là 20% trên lợi nhuận tính thuế.

**Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**(d) Các khoản thuế tiềm tàng**

Luật thuế và việc áp dụng các luật này tại Việt Nam phụ thuộc vào diễn giải và thay đổi theo thời gian, cũng như từ các cơ quan thuế khác nhau. Tình hình quyết toán thuế có thể phụ thuộc vào việc kiểm tra hoặc thanh tra của các cơ quan thuế khác nhau, các cơ quan này có thẩm quyền áp đặt các mức phạt thuế và tính lãi chậm nộp. Điều này có thể làm cho rủi ro về thuế ở Việt Nam là cao hơn so với các nước khác. Ban Giám đốc cho rằng Công ty đã tính đủ nghĩa vụ thuế phải trả theo diễn giải của Ban Giám đốc về luật thuế, bao gồm các yêu cầu về chuyên giá và cách tính thuế thu nhập doanh nghiệp. Tuy nhiên, các cơ quan thuế liên quan có thể có những cách diễn giải khác nhau và mức ảnh hưởng (nếu có) có thể là đáng kể.

**30. Lãi trên cổ phiếu**

**(a) Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 được dựa trên lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty sau khi trừ đi số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền đang lưu hành trong năm, được tính như sau:

**(i) Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông**

	<b>2025</b>	<b>2024</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông	517.819.424.945	446.437.314.660

**(ii) Số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền**

	<b>2025</b>	<b>2024</b>
	<b>Cổ phiếu</b>	<b>Cổ phiếu</b>
Số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền đang lưu hành trong năm	26.579.135	26.579.135

**(iii) Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	<b>2025</b>	<b>2024</b>
	<b>VND/cổ phiếu</b>	<b>VND/cổ phiếu</b>
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	19.482	16.797

**Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

**(b) Lãi suy giảm trên cổ phiếu**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và ngày 1 tháng 1 năm 2025, Công ty không có cổ phiếu phổ thông tiềm năng có khả năng suy giảm. Do đó, việc trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu không áp dụng.

**31. Các giao dịch và số dư chủ yếu với các bên liên quan**

Trong năm và tại thời điểm cuối năm, Công ty có các giao dịch và số dư chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Giá trị giao dịch		Phải thu/(Phải trả) tại ngày	
	2025 VND	2024 VND	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
<b>Công ty mẹ của công ty mẹ</b>				
<b>Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan</b>				
Bán hàng hóa và dịch vụ	2.304.954.232.579	2.214.707.362.156	357.555.080.064	417.618.568.814
Mua hàng hóa	75.971.770.405	79.445.704.463	-	-
<b>Công ty mẹ</b>				
<b>Công ty TNHH Một Thành viên Masan Beverage</b>				
Cổ tức	1.260.382.800.000	656.449.375.000	-	-
<b>Các bên liên quan khác</b>				
<b>Công ty TNHH Một Thành viên Công nghiệp Masan</b>				
Bán hàng hóa	136.927.020	274.761.288	-	-
Bán tài sản cố định	-	12.023.104	-	-
Mua hàng hóa	4.892.380	15.742.995	(2.696.393)	-
Mua dịch vụ	16.009.647.238	14.982.078.838	(5.330.833.070)	(5.340.645.834)
Phí quản lý	1.945.249.025	2.811.832.911	(1.097.460.930)	(3.036.779.544)
<b>Công ty Cổ phần Nước khoáng Vĩnh Hảo</b>				
Bán hàng hóa và dịch vụ	1.359.955.810	1.411.301.602	-	-
Mua hàng hóa	29.821.171.819	19.800.071.504	(3.189.378.413)	(5.691.557.175)
Mua dịch vụ	23.664.963.744	24.692.655.576	(2.268.972.042)	(3.977.388.099)
<b>Công ty TNHH Một Thành viên Masan HG</b>				
Bán hàng hóa và dịch vụ	37.194.485.206	38.865.130.745	11.504.659.407	11.502.833.545
Mua hàng hóa	1.897.615.360	435.659.392	-	-

**Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Giá trị giao dịch		Phải thu/(Phải trả) tại ngày	
	2025 VND	2024 VND	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
<b>Công ty TNHH Một Thành viên Masan MB</b> Bán hàng hóa và dịch vụ	21.111.458.160	24.616.647.360	1.931.968.454	5.014.161.533
<b>Công ty TNHH Một Thành viên Masan Brewery HG</b> Bán hàng hóa và dịch vụ	317.085.840	-	342.452.707	-
<b>Công ty Cổ phần Phúc Long Heritage</b> Bán hàng hóa Mua hàng hóa	10.700.800 -	- 8.708.350	- -	- -
<b>Công ty Cổ phần Mobicast</b> Mua dịch vụ	102.234.981	102.076.766	-	-
<b>Công ty Cổ phần Nước khoáng Quảng Ninh</b> Mua hàng hóa	-	189.190.674	-	-
<b>Công ty TNHH Một Thành viên Masan Brewery Distribution</b> Bán hàng hóa Mua hàng hóa	428.366.000 81.360.000	785.240.000 42.840.000	- -	848.059.200 -
<b>Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương</b> Bán chứng khoán kinh doanh	-	193.919.939.955	-	-
<b>Thành viên quản lý chủ chốt</b> Thù lao	297.680.488	2.735.126.070	-	-

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và ngày 1 tháng 1 năm 2025, Công ty có các tài khoản tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam, một bên liên quan, theo các điều khoản thương mại thông thường.

**Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC*  
*ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

Trong thù lao cho các thành viên quản lý chủ chốt có các khoản phí, lương và thưởng đã chi trả cho từng thành viên trong Hội đồng Quản trị và Ủy ban Kiểm toán, và Tổng Giám đốc của Công ty như sau:

Tên	Chức vụ	2025 VND	2024 VND
<b>Hội đồng Quản trị</b>			
Ông Phạm Hồng Sơn	Chủ tịch	-	-
Ông Huỳnh Công Hoàn	Thành viên	-	-
Bà Hồ Thúy Hạnh	Thành viên	-	-
Bà Nguyễn Hoàng Yến	Thành viên	-	-
	(đến ngày 10 tháng 11 năm 2025)	-	-
<b>Ủy ban Kiểm toán</b>			
Bà Hồ Thúy Hạnh	Chủ tịch	-	-
Ông Huỳnh Công Hoàn	Thành viên	-	-
<b>Ban Giám đốc</b>			
Ông Nguyễn Tân Kỳ	Tổng Giám đốc	297.680.488	2.735.126.070
	(đến ngày 10 tháng 2 năm 2026)		

### 32. Sự kiện sau ngày lập bảng cân đối kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày lập bảng cân đối kế toán cần phải điều chỉnh hay thuyết minh trong báo cáo tài chính này.

Ngày 24 tháng 2 năm 2026

Người lập  
  
 Lý Nhật Duy  
 Kế toán Tổng hợp

Người duyệt:  
  
 Phan Thị Thúy Hoa  
 Kế toán Trưởng

  
 Phan Hồng Sơn  
 Chủ tịch

